

chí buổi sáng, đưa yêu cầu, đầu buổi chiều phải có tranh ra lớp!
Thế nhưng tổ vẽ vẫn làm được.

Cái khốn khổ của bản thân tôi: cũng vào dịp đó do rửa mặt hàng ngày bằng nước giếng - kiểu đào hố, chỗ thung lũng bên chân đồi phía dưới có tầng than bùn mà hai bên mi mắt của tôi đều bị viêm màng tiếp hợp. Mắt lúc nào cũng ngứa nhanh nhách và nước mắt cứ chảy ra xon xớt. Thành thử càng dán mắt vào bản vẽ càng thấy nhức nhối, khó chịu...

Chúng tôi luôn nhắc nhở nhau: mình là người Việt Nam đang chiến đấu giải phóng và giữ gìn bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Các bạn Liên Xô cũng vì Việt Nam mà tình nguyện hiến công sức và xương máu. Thái độ của các đồng chí là rất tận tình chu đáo, nghiêm khắc và biết chia sẻ. Sau mỗi tiết học được cùng tâm sự - tuy đôi bên khác nhau về ngôn ngữ... Chúng tôi thấy Bạn luôn da diết nhớ quê nhà song vẫn quên mình vì nghĩa cả với Việt Nam.

Thấy anh em làm việc quá căng thẳng vất vả có lần chiều thứ bảy đồng chí Hồ và Tập bảo tôi:

- Mai là chủ nhật cho quân ta nghỉ một ngày vẽ nhé?

Tôi xem ý tứ của anh em rồi trả lời:

- Báo cáo thủ trưởng: Buổi sáng chúng tôi cứ vẽ, còn buổi chiều nghỉ ngơi và tắm giặt cũng được ạ.

- A! Thế thì tốt quá!

Được nghỉ. Ăn xong cơm trưa, chúng tôi không ngủ, báo cáo tiểu, trung đội đôi đi chơi trong rừng. Tất nhiên là cán bộ phụ trách quân số trực tiếp không từ chối nhưng căn dặn:

- Đây chính là đất của căn cứ chiến khu Hoàng Hoa Thám thời kháng Pháp. Rừng cây rậm rạp và tiềm ẩn nhiều dã thú, rắn rết.v.v... Phía bên ngoài xa thỉnh thoảng gặp đồng bào Tày,

Nùng... đang sinh sống. Tuyệt đối không được đi lẻ - một người, phải chấp hành nghiêm chỉnh những quy định bảo mật phòng gian và quan hệ dân vận...

Đi trong rừng sâu xem ra tay nào cũng rất ngù ngớ. Bỗng chúng tôi gặp nhóm của anh Tam - quân đường dây B3 có vẻ khá thành thạo về rừng núi. Anh Tam bảo chúng tôi:

- Trong rừng có ổi, sim, vả, trám trắng, trám đen ăn được cả cùi quả và nhân hạt; đặc biệt là những quả bứa chua ngọt đậm mùi vị ăn rất tuyệt...

Chúng tôi hỏi lại:

- Cây bứa như thế nào?

- Các cụ đã bảo: "Ngang như cành bứa" mà. Quả bứa tròn to giống như quả cây, vỏ chín vàng, ruột trắng thơm ngon. Nhưng nên nhớ nếu chín quá là trong ruột có sâu không ăn được.

Chúng tôi liền đi tìm cây bứa. Thành linh cách chúng tôi một đoạn không xa, anh Tam reo to:

- A ha ha!... cánh tiêu đồ ơi! ở đây đã có ba bốn cây bứa rồi, tha hồ mà thú!

Chúng tôi vội kéo đến leo lên cây và vật vờ kể những quả bứa ăn được...

Rừng Yên Thế cũng là môi sinh của các loài động vật bé nhỏ. Một lần nhìn đám lá cây mục trên mặt đất và những bụi nhỏ bên gốc cây lớn, chúng tôi phát hiện ra hai con vật rất kỳ lạ: Một con thân dài đuôn như cái que bốn chân lăm nhanh chiêng ra. Ai cũng tưởng đó là đoạn đầu cành cây khô. Nó bò khuêu khoào thật hiền hành không có vẻ gì độc ác. Lại có con cấu tạo toàn thân đúng như một chiếc lá cây màu xanh. Chân bò giống như chân bộ ngựa...

Tôi hỏi bạn bè hiểu hơn mình:

- Hai con này là hai con gì?

- Ôi! Chịu... nhưng cứ gọi nó là con cành cây và con lá cây.

Loáng trong đầu tôi chợt nghĩ: Hai con này mình phải bắt cho vào ống nứa khô, qua bưu điện gửi về thầy Thân Trọng Ninh. Thầy Ninh dạy sinh vật trường cấp 3 Vĩnh Trụ – Lý Nhân – Hà Nam, nơi tôi học trước khi đi bộ đội.

Thường thường mỗi lần dạo rừng chúng tôi không quên tắm suối. Suối Yên Thế trong xanh mát rượi. Song vì đã sang tháng chín dương lịch, ban ngày nắng hanh mà ban đêm ớn lạnh. Bất chợt tôi nhớ đến hai câu thơ của nhà thơ Tố Hữu:..

"Rét Thái Nguyên rét về Yên Thế"

Gió qua rừng dào Khế gió sang"...

Và tôi thấy gai gai, ren rét cả người!

Những ngày, tháng mùa hạ, thu, đông năm 1965 chúng tôi sống ở đâu nào gia đình mỗi người có biết? Thư gửi đến chẳng mấy ai nhận được. Thư gửi về cấm hãn nói ở đâu! Chuyện điều binh, việc binh càng không cho anh nào bày tỏ. Biện pháp tích cực của mỗi lá thư trước khi chuyển đi là phải bỏ ngo - không dán kín phong bì để đại đội kiểm tra việc giữ bí mật quân sự. Thời trai trẻ chúng tôi đã phải tạm biệt chia tay mái trường, quê hương, bố mẹ, anh chị em, người thương, bạn bè và tạm gác ước mơ đi chiến đấu cho Tổ quốc. Gần như tất cả đều nô nức, hăng say. Và chúng tôi sống với nhau đùm bọc gắn bó, thân thiết chan hoà như anh em ruột thịt. Mặc dù quân thù có "con mắt" rất gian ngoan xảo quyệt mà cũng chưa một lần phát hiện ra đơn vị chúng tôi.

Điều làm tôi cảm động nhất là những cán bộ, chiến sĩ của quân đội Liên Xô vô cùng dũng cảm! Các đồng chí sẵn sàng hiến cả máu xương, vũ khí và khoa học kỹ thuật cho cuộc chiến tranh chính nghĩa của dân tộc Việt Nam. Sống, học tập huấn

luyện giữa rừng Yên Thế chúng tôi có đồng đội và có bạn - bạn Liên Xô và bạn Việt Nam. Mỗi tình ấy tuy bỡ ngỡ, trước xa nhau vạn dặm mà bên nhau đầm ấm nồng nàn. Đặc biệt là ngày Đại tá Phùng Thế Tài Tư lệnh Quân chủng Phòng không Không quân đọc quyết định chính thức thành lập trung đoàn và các ngày lễ kỷ niệm Quốc gia của ta, của Bạn đôi bên đã tổ chức liên hoan, vui chơi ca hát.v.v... thật vô cùng phấn khởi. Tôi luôn nghĩ hơn 300 chuyên gia các cấp quân hàm: Tướng, tá, úy và binh sĩ... ở rừng Yên Thế, lúc đó cũng là đồng đội - đồng đội rất trung thành - là thầy dạy của chúng tôi!

Cũng ở núi rừng Yên Thế khi ấy, hơn hai nghìn cán bộ, chiến sĩ đã hợp thành trung đoàn tên lửa - đoàn 285. Từ những thanh niên, anh nông dân và những cậu học sinh mới xa quê hương, mái trường đi chiến đấu cùng với anh em đồng đội - chúng tôi đến đây như máu thịt thân thương. Buổi đầu hầu hết ai cũng chỉ là một anh lính trẻ. Thế mà chúng tôi đã thành những cán bộ, chiến sĩ có trình độ điều luyện.

Một điều vô cùng quý giá là hơn 400 sơ đồ, bản vẽ các loại phục vụ cho khoá đào tạo đã được chuyên gia và lãnh đạo Trung đoàn khẳng định: Đó là một sự cố gắng tuyệt vời, đạt chất lượng, rất kịp thời với sức lao động sáng tạo của cán bộ và chiến sĩ năng động, miệt mài ngày đêm.

Bốn mươi một năm đã qua rồi tôi lại bồi hồi nhớ về tuổi trẻ. Nhớ tuổi trẻ là tôi cứ nhớ về Yên Thế! Vì Yên Thế - ở đây chúng tôi đã dốc lòng, dốc sức dựng xây để Quân đội ta có thêm một Trung đoàn tên lửa!

KỶ NIỆM KHÔNG QUÊN

Sau khoá đào tạo, xuất quân - rời rừng Yên Thế về triển khai chiến đấu bảo vệ vùng trời Hà Nội được chưa đầy ba tháng thì đoàn tên lửa 285 có lệnh hành quân.

Khoảng ba giờ chiều ngày 28 Tết Nguyên đán năm 1965. Giữa lúc Bùi Cao Đãi, Nguyễn Hữu Chiến, Trần Văn Bảo và tôi là những cán bộ, đoàn viên của Liên chi đoàn đại đội Chỉ huy vừa sắp hoàn thành công việc trang trí hội trường (Hội trường khu doanh trại tiếp nhận của đơn vị pháo cao xạ, nằm gần đường băng sân bay Gia Lâm); cùng hai tờ báo tường, báo tranh của đơn vị... Bất chợt đồng chí Vương - Chính trị viên trưởng đại đội đi họp từ Trung đoàn trở về. Như có vẻ vui vẻ, đồng chí thủ thủ nhỏ nhẹ với chúng tôi:

- Mấy hôm nay các đồng chí rất cố gắng! Nhưng, bọn mình không được đón Tết ở Hà Nội...

Chúng tôi nhao nhao:

- Báo cáo thủ trưởng. Hành quân... về đâu ạ?

- Bí mật! Tuyệt đối giữ bí mật! Còn chờ lệnh trên. Thôi, các cậu tạm dừng trang trí đã.

Chúng tôi tiếc ngẩn như người mất của, song niềm vui, xúc động bỗng hiện lên từng nét mặt.

- Ha ha ha... thú rồi! Sắp được đánh lớn! Tên lửa chúng mình phen này mới có dịp tha hồ xuất kích!

Mọi người trở về tiểu đội học tập, công tác, im lặng như không có chuyện gì vừa xảy ra. Sau bữa cơm chiều, tôi tranh thủ

viết cho Tư cô bạn gái cùng xóm ở quê của tôi từ thời niên thiếu và tuổi học trò một lá thư. Buổi tối tôi xin phép Trung đội đi bộ qua cầu Long Biên sang Hà Nội; tìm mua thêm một thiệp tranh hoa hồng nhỏ để tặng Tư gửi theo thư. Xong việc, tôi dạo qua mấy phố Bà Triệu, Tràng Tiền, bờ hồ Hoàn Kiếm... Rồi lại cuộc bộ một lèo về đơn vị cho đúng giờ quy định.

Sáng 29 tết, Trừ bộ phận trực ban chiến đấu tại Sở chỉ huy trung đoàn và các đồng chí lao động, công tác. Toàn đại đội đã có mặt tại phòng họp. Đồng chí Nguyễn Bá Vượng Chính trị viên Trưởng C quán triệt nhiệm vụ:

- Giặc Mỹ bị thua đau trên khắp hai miền Nam, Bắc. Chó cùng cắn dậu! Chúng đang ào ạt đưa quân vào Miền Nam tăng cường leo những nấc thang tuyệt vọng ra miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu của chúng là tập trung đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác. Với mức độ liều lĩnh, ác liệt hơn. Trung đoàn ta phải hành quân ngay trong những ngày Tết, chiếm lĩnh trận địa, triển khai chiến đấu!

Địa bàn của chúng ta: Bảo vệ vùng trời, vùng biển Hải Phòng, Quảng Ninh và một phần đường 5... Vì nó là yết hầu, cuống họng tiếp nhận hàng hoá, viện trợ của bạn bè năm châu cung cấp cho chiến trường cả nước. Bảy giờ xăng dầu cho giao thông vận tải, điện cho công nghiệp và khai thác mỏ, xi măng cho xây dựng là cực kỳ quan trọng!

Đồng chí Nguyễn Văn Khuy, Đại đội trưởng phân công, giao nhiệm vụ cho các trung đội. Bộ phận hành quân đi trước, các bộ phận ở lại đảm bảo chiến đấu, công tác đi sau...

Phần triển khai tại trung đội 1 - trung đội chỉ huy: Tiểu đội tiêu đo hoá lực của tôi được chia làm hai bộ phận. Bộ phận thứ nhất có Quy - Tiểu đội trưởng và Cộng, Cốp, Ngọc, Đường ở lại

tiếp tục chiến đấu. Bộ phận thứ hai có: Tôi - Tiểu đội phó cùng Kim, Chuông, Thủy, Tiến" - "Mũi tiền tiêu" đi trước.

Mười bốn giờ ngày 29 Tết, năm chúng tôi khẩn trương lên một chiếc xe gaz do trung đoàn điều đến. Trên xe đã xếp chặt các bảng gỗ trải bản đồ chỉ huy phủ mi ka, cọc gỗ, bạt làm nhà, phan gỗ cá nhân, cuốc, xẻng, súng đạn, một số xoong chảo nấu ăn, đèn măng xông, máy thông tin, bàn ghế.v.v... chúng tôi còn đưa lên cả con chó của đại đội sắp đến ngày sinh nở.

Mười bốn giờ 30 phút ô tô nổ máy lên đường. Chỉ đồng chí lái xe và một sĩ quan tham mưu ngồi trong buồng lái. Bọn tôi đứng ngồi tùy ý ở trên thùng xe.

Sống lâu trong rừng Yên Thế rồi. Về Gia Lâm lại gò bó với chiến đấu, điều lệnh, điều lệ và huấn luyện chuyên môn rất chặt. Nên được hành quân ai cũng hồ hởi, rạo rức như chim tung cánh sổ lồng! Mà cánh chúng tôi hoàn toàn tuổi mười tám, đôi mươi cả. Cứ nhìn cảnh nhân dân đông vui tấp nập đi lại sắm tết; Nhìn "Các em" mon mồn áo trắng, áo xanh, áo đỏ, áo tím... xinh tươi ai cũng say mê đến cồn cào!

Xe chúng tôi qua Bản Yên Nhân, qua cầu Phú Lương, Lai Vu về thị xã Hải Dương... qua kho xăng dầu, qua cầu Thượng Lý sang cầu Liệt rồi vào quán Trữ (Hải Phòng). Thịnh thoàng tôi như đờ đẫn chột nghĩ về cái lớp học 9D, 9C trường cấp 3 Lý Nhân thân yêu của tôi. Ôi! Lúc này chúng nó đã vào học lớp 10 được hơn một học kỳ rồi nhỉ? Tôi là một cán bộ đoàn trường, một bí thư chi đoàn - thuyền chuyển kiệm lớp trưởng của hai lớp đó. Suốt hai niên học 1963 - 1964 và 1964 - 1965 tôi cùng chúng nó lăn lộn trên mọi hoạt động công tác đoàn, lớp - xây dựng hai tập thể học sinh đều xuất sắc, tiên tiến của trường. Đặc biệt 8D rồi 9D luôn luôn đạt danh hiệu xuất sắc tiêu biểu trong

phong trào học tập của các trường cấp 3 tỉnh Hà Nam. Tôi lại thấy hiện lên những khuôn mặt rạng ngời của bao bạn bè trai, gái đã từng thân ái sống bên tôi như: Đỗ Xuân Thái, Vũ Ánh Dương, Nguyễn Đình Phòng, Ngô Văn Thắng, Trần Quốc Thắng, Nguyễn Hiền Chất, Phạm Phú Nhân, Nguyễn Văn Thuấn, Nguyễn Thị Đương, Nguyễn Thị Kim Khánh, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Kim Ngư, Nguyễn Thị Hợi, Trần Thị My, Trần Xuân Phong, Nguyễn Văn Phong.v.v... Tất cả các bạn đều là cán bộ đoàn, lớp, cán sự môn và những học sinh khá giỏi có rất nhiều năng lực, triển vọng.

Mới chia tay nhau, về nghỉ hè được 10 hôm thì tôi đã có lệnh nhập ngũ. Lòng tôi bồi hồi xao xuyến với bao kỷ niệm về mái trường yêu dấu, về thầy cô như thầy Nhu, thầy Lựu, thầy Thung, thầy Tâm, thầy An, cô Phương, cô Dung, cô Lan v.v... Càng đau đáu nhớ tới những trang sách học sinh còn đang bỏ dở... Tôi nhớ về bố mẹ, anh chị em tôi đang chiến đấu ở các chiến trường, lao động, công tác trên mọi lĩnh vực hoặc ngày hai buổi tới trường mũ rơm thời chiến tranh gian khổ! Đôi lúc tôi lại nhớ về Tư - cô bạn gái có đôi mắt đen dịu hiền và nụ cười tươi tắn. Tôi thương Tư, quý Tư và chỉ mê lời Tư nói êm ru. Trong suốt hơn một tuần tôi được nghỉ hè cả tôi và Tư đều làm thủy lợi trên một đoạn kênh Nghĩa Thắng do xã đoàn tổ chức. Hai đứa cứ nhìn nhau say đắm, mỉm cười... Thế mà trước lúc đi xa tôi chưa dám gặp gỡ riêng Tư để bày tỏ tình cảm của mình. Vì tôi nghĩ rằng: Tư còn trẻ mà tôi còn phải ra trận! Khát vọng "Kết thúc chiến tranh trở lại học sau" trong tôi vẫn ngày đêm thôi thúc!

Mãi 20 giờ ngày 29 Tết chúng tôi tới địa điểm đã bố trí của Trung đoàn. Ô tô dùng bánh sát một bụi tre cạnh sân kho hợp tác xã nông nghiệp. Chúng tôi khẩn trương dựng nhà bạt tại một ô đất nhẵn, khênh phán gỗ từ ô tô xuống kê để nằm. Đã có

xoong cơm nguội mang theo và láo nháo ít thịt kho mặn, muối rang nên chúng tôi xoay bữa tối chẳng khó khăn gì. Cơm nước xong, sau khi tán gẫu hươu nai một hồi, tôi và Kim nằm phơi sương ở bên xe coi đồ đạc, còn Chuông Thuỳ, Tiến đều lăn ra ngủ như chết trong nhà bạt!

Mười một giờ đêm, trên ô tô có tiếng chó kêu ăng ẳng... ừ ừ... Tôi gọi Kim: "Kim ơi, làm sao con chó nó kêu giữ vậy nhỉ"? Kim ngái ngủ ngáp dài lâu nhàu: "Kệ nó! Ô cái anh này, người ta đang ngủ"... Tôi lần lên ô tô, bấm đèn pin xem xét rồi reo thật to: "Ha ha ha, Kim ơi! Các cậu ơi! Chó đẻ rồi! Các cậu ơi! Chó của đại đội đẻ rồi!".

- Được mấy con hử anh?

Tôi xem kỹ một lần nữa rồi tuyên bố:

- Chính xác bốn con đở hỏn!

Cả bọn tỉnh dậy mừng quýnh và chẳng ai ngủ lại được nữa. Chúng tôi ngồi túm tụm kể chuyện gia đình, bạn bè, "Em yêu"... Kim bảo tôi: "Cô chó vừa đẻ xong, chắc là đói bụng? Ta xem còn cơm nguội cho "cô ta" một bát chứ anh?"

Tôi sực nhớ:

- Ừ nhỉ, nhất trí! Ở trên xe nổi quân dụng hãy còn tảng cháy và khối cơm nguội ra đấy!

Kim và Tiến trèo lên ô tô xúc cơm nguội vào chậu nhôm cho chó ước chừng một bát men to.

Được ăn no, nhưng đêm cuối năm se lạnh nên chó mẹ vẫn húc hích, chốc chốc lại ăng ẳng kêu. Lũ chó con luôn ọ ẹ... xem ra có chiều khó chịu. Tôi, Thuỳ đi kiếm một ít rơm khô ở góc sân kho ném vào làm ổ cho chúng nằm. Tự nhiên đám chó im thin thít.

Sáng hôm sau tức 30 Tết. Khi năm anh em ngủ dậy được một lúc, Chuông đã hỏi tôi:

- Bọn mình sáng nay không có cơm ăn à, Tiểu đội phó?

Tôi cười an ủi:

- Hì hì hì... ta phải khắc phục. Cứ tạm nhịn đã, song yên trí. Cái khoản cơm phụ lo gì?...

- Kiểm ở đâu cơ?

- Khối, Lính ta mà...

Tôi kéo Chuông lên thùng xe khênh nổi quân dụng còn bám đầy cơm nguội từ hôm trước xuống:

- Các cậu cạo hết cơm trắng ra. Đáy chày để đấy. Xúc cho chó một ít kéo nó đói. Ai lên xe tìm kỹ xem có muối hay mắm tôm không, bỏ vào cơm rồi rang lên mà chén. Chắc là trưa nay và bộ phận hậu cần từ Gia Lâm xuống thôi.

Chỉ một lúc sau chúng tôi đã có mỗi người một bát cơm rang nóng hổi.

Khoảng 6 giờ 30 phút một sĩ quan tham mưu của trung đoàn đến gặp tôi giao lệnh:

- Đồng chí cử một đồng chí ở lại đây coi xe, nhà bạt và đồ đạc, còn tất cả mang xêng, cuốc chim đi theo tôi nhận vị trí làm nền dựng nhà bạt và đào hầm tránh bom tại khu vực trực ban chỉ huy sở.

Tôi đồng dạc: - Rõ.

Đến khu vực Chỉ huy sở nằm sát chân một quả núi ở cách xa dân, đồng chí sĩ quan chỉ cho tôi chỗ đất lô nhỏ đá sỏi kê bên một góc nghĩa địa:

- Các đồng chí dựng nhà bạt và đào công sự tại khu vực này. Khi báo động sẽ vào Chỉ huy sở được ngay!

Tôi nhận lệnh và triển khai nhiệm vụ công việc luôn. Chúng tôi dùng cuộc chim và xẻng san lấp cả buổi sáng mới xong nền nhà bạt. Đến 11 giờ tất cả anh em ai cũng đói mềm. Chuông hỏi tôi:

- Đơn vị từ Gia Lâm vẫn chưa xuống. Bây giờ làm thế nào hở anh?

Tôi vẫn cố bình tĩnh:

- Còn phải chờ chứ biết làm sao được. Chuông xấn hổ hăng hái:

- Để em sục vào xóm dân vận kiếm cái gì ăn chứ?

Tôi nghiêm khắc:

- Không được! Đồng chí quên mất đại đội đã quán triệt: Khi đơn vị chưa đến, tuyệt đối không ai được vào trong dân!

Chúng tôi nghỉ trưa, mang dụng cụ xếp gọn vào một góc Chỉ huy sở đã xây dựng kiên cố, hiện đại không biết tự bao giờ. Tất cả kéo về nhà bạt ở chỗ sân kho. Tiến - "Cậu em út" của tiểu đội chưa đầy 18 tuổi, mặt còn non choét, luôn miệng kêu đói. Tôi liền lục lọi nồi quân dụng một lần nữa và cười đắc ý:

- Ha ha ha... vẫn còn cái ăn được! Các đồng chí cứ yên tâm...

- Món gì thế?

- Có cái gì thế?

Tôi bê ngay cái nồi quân dụng còn bám chặt vào đáy nhiều cháy cơm xuống rồi buột miệng:

- Các cậu! Kiếm cho tớ mấy cái *mui*, ở trên xe ấy. Mang cả con dao xuống đây!

Loay hoay "đục", "dãy" mãi tôi lật ra được từng mảng cháy khê phía trên trắng ngà, phía dưới đen ngòm do mấy anh nuôi chưa thạo nghề của đơn vị "chế tạo"...

Tôi hỏi: - Thuỳ! Cắt ngay vài tàu lá chuối. Úp mặt trắng miếng cháy xuống lấy *mui* cạo hết lớp đen đi.

"Sáng kiến" đem thực hiện thử không ngờ kết quả rất cao. Chúng tôi phân công nhau "gây" kỹ không để sót một mẫu khe nào.

Chuông c ngại:

- Nhỡ cháy đã thiêu ăn vào đau bụng thì chết?

Kim bảo:

- Ôi mùa rét làm gì có chuyện thiêu nhanh nhe thế?

Tôi nảy thêm ý nghĩ:

- Được rồi! Đốt lửa lên!

Và rồi mỗi người cầm một mảnh cháy đã cạo đáy của mình thi nhau nướng trên than lửa... Nom đồng đội mồm mép lem nhem như vẽ râu vừa nhai vừa nói rôm rả... bất chợt bỗng tôi ứa trào nước mắt, sung sướng trong tình cảm yêu thương, gắn bó của những đứa con vì đất nước chiến tranh mà phải xa nhà.

Kim pha trò cho người đi sự xúc động:

- Ôi! Thú chán... Còn hơn đặc sản nữa là khác!

Bữa trưa 30 Tết chúng tôi chỉ có thế. Cả bọn "xoi" xong, lăn kên ôm nhau ngủ trên mấy tấm phản gỗ trong nhà bạt. Buổi chiều bốn người lại lục tục lên "công trường" - tên mật Chỉ huy sở, để đào công sự... Đã 3 giờ chiều 30 Tết mà đại đội Chỉ huy từ Gia Lâm vẫn chưa xuống. Tôi bắt đầu lo. Chuông vẫn ngồi coi ở vị trí để xe. Lái xe và "bộ phận tiên tiêu" của trung đoàn bộ ở đâu chúng tôi không hề rõ. Thuỳ, Kim, Tiến hỏi tôi:

- Tối nay nếu đại đội không xuống thì bọn mình tiếp tục đói à?

Tôi khấp khì:

- Dù sao cũng phải xuống chứ! Bây giờ có lẽ đang đi ô tô trên đường 5 rồi. Vì theo tinh thần quán triệt, toàn đại đội phải tập kết đây đủ tại địa điểm mới trong ngày 30 Tết. Thôi! Cứ kiên trì chờ đợi, tối nay chắc sẽ có cơm ăn.

Thêm một đêm giao thừa qua đi nữa, chúng tôi vẫn nhịn đói. Sáng mồng một Tết năm 1966: Tôi cử Kim ở lại coi ô tô. Chúng tôi dỡ nhà bạt chuyển về khu chỉ huy sở để dựng lại. Bữa sáng vẫn “phèo”. Anh em làm việc đến hơn tám giờ thì đồng chí sĩ quan tham mưu của trung đoàn mới xuất hiện:

- Chào các đồng chí! Toàn bộ nhà bạt và công sự của các đồng chí hôm nay có hoàn thành được không?

Cả bọn nhao nhao rối rít:

- Báo cáo thủ trưởng... Báo cáo thủ trưởng: chắc chắn hoàn thành ạ! Nhưng gay nhất từ sáng 30 Tết đến giờ gần như bộ đội không có cơm ăn ạ.

Đồng chí sĩ quan hoảng hốt:

- Chết thật! Thế cơ à? Đại đội Chỉ huy không cử chiến sĩ nuôi quân đi theo các đồng chí sao?

- Vì theo kế hoạch thì trưa 30 Tết đơn vị đã có xe xuống nữa rồi.

- Tiểu đội các đồng chí hiện nay mấy người?

- Báo cáo thủ trưởng: Năm ạ!

Đồng chí sĩ quan tham mưu thông báo:

- Xe của E bộ sớm nay đã tới đây. Xe chở Đại đội chỉ huy nội nhật đêm nay xuống hết. Đồng chí cử một chiến sĩ đi theo tôi đến gặp bếp ăn Đoàn bộ báo cơm ăn tạm bữa trưa nay đã. Các đồng chí khắc phục khó khăn nhé?

Chúng tôi đồng thanh:

- Vâng à!

Trưa mồng một Tết: Chuông đi lấy com tại bếp ăn Đoàn bộ mang về. Chúng tôi đã có bữa com thường nhật.

6 giờ tối hôm đó đồng chí Đỗ Khắc Lại, Trung đội phó B Chỉ huy từ Gia Lâm đã xuống và lên thăm chúng tôi. Đồng chí xởi lời niềm nở:

- Đồng chí Mô, bộ phận của đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ rồi chứ?

- Báo cáo B phó: Tất cả đã ổn.

Đồng chí Lại phân bua:

- Do tiếp nhận, triển khai chiến đấu của đơn vị bạn tại Hà Nội chưa xong nên trung đoàn ta phải ở lại thêm một ngày nữa. Thôi, mừng lắm rồi! Các đồng chí chuẩn bị về ăn com, anh em từ Gia Lâm xuống ăn xong sẽ lên thay thế. Đại đội ta về xóm Cự Viên. Chỗ ở cấp 2 của A các đồng chí đã liên hệ rồi.

Khoảng 19 giờ 30 phút, Quy tiểu đội trưởng cùng Cốp, Cộg, Ngọc, Đường từ dưới xóm lên thay. Tôi, Thùy, Chuông, Kim, Tiến lần mò bờ ruộng theo ánh đèn pin của đồng chí Lại dẫn đường. Chúng tôi đến khu bếp ăn của đại đội và hưởng một bữa com có thịt lợn luộc, thịt lợn kho tàu, nộm cà rốt xu hào, canh nấu xương... khá thả sức, tưởng chừng như muốn nuốt trôi cả núi Kiến An.

Ngày mồng hai Đại đội mới thực sự có Tết. Ban chỉ huy C, ban chấp hành liên đoàn C họp bàn tổ chức vui Tết cho bộ đội. Lợn tăng gia được giết thịt hai con to bự. Tiếng kêu eng éc om trong xóm! Mỗi cán bộ, chiến sĩ được phát hai tấm bánh chưng, một gói kẹo cứng và hai bao thuốc lá Tam Đảo. Một ngày tung

bùng đón Tết với nhân dân và thanh niên xóm Cự Viên ào qua đi rất nhanh. Tất cả các bộ phận của toàn đơn vị ai cũng hồ hởi nô nức thi đua: ra quân quyết thắng trận đấu - khăn trương triển khai chiến đấu, lao động, công tác, ổn định nơi ăn chỗ ở.v.v... Để rồi ngay sáng sớm mùng bốn Tết toàn Trung đoàn đã ở tư thế sẵn sàng chờ giặc đến là tiêu diệt! Và chỉ sau đó hơn một tháng - Đầu tháng 4/1966 với ý chí kiên cường quả cảm, thông minh sáng tạo phân đội 72 đã chọn đúng mục tiêu, nắm chắc thời cơ... nâng cánh sóng radar, ấn nút, điều khiển "Rồng lửa" vút bay lên quật tan xác một máy bay phản lực - "Con ma" Mỹ trên vùng trời cửa sông Nam Triệu (Hải Phòng). Chiến công vang dội đã làm nức lòng quân dân Đất Cảng anh hùng và đồng bào cả nước!

Đoàn tên lửa 285 - Đoàn Nam Triệu anh hùng, càng đánh càng mạnh, càng ghi thêm nhiều chiến công vẻ vang vào trang sử chói lọi! Đoàn vẫn mãi mãi mang cái tên vinh quang ấy để tiếp tiếp vinh quang cho các thế hệ sau này.

Bốn mươi ba năm đã qua rồi! Tôi vẫn nhớ cái dáng hình trẻ trung xinh tươi và nụ cười hồn nhiên của Tư - "T"... Tôi lại nhớ tới một cái Tết đầu tiên trong quân ngũ và những kỷ niệm về người lính ở tiểu đội Tiêu đề vẽ đường bay chỉ huy bắn thuộc đại đội Chỉ huy, Trung đoàn tên lửa 285 - Đoàn "T" của mình... Tôi vẫn nhớ và không bao giờ có thể quên được!

ANH NÔNG DÂN VÀ CHIẾC CÂN CÂU ẾCH.

Ngày xưa, có hai vợ chồng một anh nông dân rất nghèo khổ. Họ chỉ có một miếng đất khô cằn, một túp lều xiêu vẹo, hai chiếc giỏ và một chiếc cân câu ếch để kiếm sống.

Ngày ngày người vợ một mình một giỏ, phải đi mò cua, bắt ốc khắp địa rạch, ao ngòi, mùa gặt thì đi mót lúa và thu nhặt các hạt thóc rơi vãi trên khắp các thửa ruộng trong làng. Người chồng cũng một mình một giỏ, với một chiếc cân câu đi câu ếch, nhiều khi suốt từ mờ sáng cho đến tối đêm mới về. Cả hai cùng vất vả nhọc nhằn, vun quén: Chỉ mong sao cho cuộc sống gia đình mỗi ngày một hơn lên.

Một hôm người chồng xách cân, xách giỏ đi câu ếch. Anh đi mãi, câu mãi... đến tận xế trưa mà không được một con ếch nào. Vì quá mệt và hơi thất vọng, anh liền ngồi nghỉ lại bên một gốc cây đa ven đường, rồi giở nắm cơm và gói muối mang theo ra ăn. Nhưng miếng cơm vừa bẻ ra chưa kịp đưa vào miệng thì ngay trước mặt anh đã thấy một thằng bé khoảng tám, chín tuổi sán lại. Nó mặc mỗi chiếc quần đùi, đầu tóc rối tinh; trên mình còn đang thâm tím những vết lằn... chìa tay về phía anh:

- Chú ơi chú! Chú thương cháu với. Cháu đói quá! Cha mẹ cháu chết cả rồi. Cháu phải đi ở chăn trâu, cắt cỏ cho nhà phú hộ. Chẳng may cháu để trâu ăn lúa, chủ nhà đánh đuổi cháu đi. Đã ba hôm nay rồi cháu không hề có miếng gì vào bụng. Chú cho cháu một miếng cơm ăn, kéo cháu chết mất!

Anh nông dân không một chút đắn đo bẻ nắm cơm của mình ra làm đôi, san ra một ít muối đưa cho thằng bé và nói:

- Cháu hãy ăn đi! Đừng lo nghĩ làm gì cho nó già trước tuổi. Ta thương nhau trong lúc đói nghèo. Hãy sống đã! Mong sao cho đời sẽ có ngày thoát khổ!

Thằng bé cầm lấy nửa nắm cơm ăn, mừng vui đến trào nước mắt!

Ngồi ăn xong nửa nắm cơm của mình, anh nông dân lại tiếp tục xách giỏ vác cần câu đi câu. Nhưng không hiểu tại sao, hôm đó anh câu cho đến tối mịt mà vẫn không được một con ếch nào?

Lại một hôm anh nông dân vác cần, xách giỏ đi câu ếch. Anh đi mãi, câu mãi đến tận xế trưa cũng vẫn không được một con ếch nào. Vì quá mệt và hơi thất vọng, anh liền về nghỉ lại bên một gốc cây đa ven đường, rồi gỡ nắm cơm và gói muối mang theo ra ăn. Nhưng miếng cơm vừa bẻ ra chưa kịp đưa vào miệng thì trước mắt anh đã thấy một bà già xuất hiện. Trông bà lão quá đau khổ, rách rưới. Mặt mũi hốc hác. Thân hình tiêu tụy, chỉ còn một chút da bọc xương. Bà lão run lẩy bẩy, chìa tay ra trước mắt anh.

- Cháu ơi cháu! Cháu thương già với! Già đói quá! Anh em già chẳng có một ai. Già đi lấy chồng nhưng không có con. Người chồng đánh đập, đuổi già đi ăn mày từ lâu rồi. Đã bốn hôm nay già không có một tí gì vào bụng. Cháu cho già một miếng cơm ăn kéo già chết mất!

Anh nông dân vội bẻ nắm cơm của mình làm đôi, san ra một ít muối, trao cho bà già và nói:

- Thôi thì... có chút lòng thành. Cháu xin mời già. Già cứ ăn đi. Ta thương nhau trong lúc đói nghèo. Hãy sống đã. Mong sao cho đời có ngày thoát khổ!

Bà già lóng ngóng cầm lấy miếng cơm ăn với đôi mắt ướt đầm nhòa lệ...

Ngồi ăn hết nắm cơm của mình, anh nông dân lại tiếp tục xách giỏ vác cần tiếp tục đi câu. Nhưng hôm đó cũng không hiểu tại sao, anh câu cho đến tối mịt mà vẫn không được một con ếch nào? Anh ngao ngán đành xách giỏ vác cần câu ra về.

Và lại một hôm nữa anh nông dân vác cần xách giỏ đi câu. Anh đi mãi, câu mãi đến tận xế trưa mà vẫn không được một con ếch nào. Vì rất mệt và hơi thất vọng, anh liền về nghỉ bên một gốc cây đa ven đường, rồi gỡ nắm cơm và gói muối mang theo ra ăn. Nhưng miếng cơm vừa bẻ ra chưa kịp đưa vào miệng thì trước mắt anh đã thấy một ông già xuất hiện. Ông già râu tóc đã bạc. Mắt sáng nhưng sâu hoắm. Quần áo rách rưới. Thân hình quá gầy yếu, xem ra nhịn đói đã lâu ngày... Ông già gượng gạo chống tay ra trước mặt anh:

- Cháu ơi! Cháu thương lão với! Lão đói quá! Vợ lão chết rồi. Ba thằng con trai chúng đánh đập lão, tranh nhau cướp hết gia sản của lão rồi! Lão bơ vơ không biết trông cậy vào ai? Đã năm hôm rồi lão không có một tí gì vào bụng. Cháu cho lão một miếng cơm ăn, kéo lão chết đói!

Anh nông dân cảm lòng, lại vội bẻ nắm cơm của mình ra làm đôi, san ra một ít muối trao cho ông già một nửa và nói:

- Thôi thì... có chút lòng thành. Cháu xin mời lão. Lão cứ ăn đi. Ta thương nhau trong lúc đói nghèo. Hãy sống đã! mong sao cho đời có ngày thoát khổ!

Nhưng kỳ lạ thay! Khi anh nông dân vừa nói dứt câu, thì tự nhiên cả đất trời bỗng bùng lên muôn ánh hồng ngàn tia đẹp tươi. Tiếng chim hót ngân xa rộn dòng đời hối hả. Và bất chợt trong chớp mắt ông già đã hoá thành một ông tiên cầm một chiếc cần câu như chiếc "nhành thần" ở trong truyện huyền thoại. Xung quanh ông tiên và cả chiếc cần câu lấp lánh cái hào quang toả ra chói rực. Ông tiên cười khà khà và bảo:

- Con... hãy đứng sát lại gần đây. Từ lâu ta đã biết con là người hiền lành tử tế chân thật, chịu khó làm ăn và biết thương yêu giúp đỡ những kẻ khốn cùng. Cả ta và những ông tiên, bà tiên ở trên trời đều thấu được tình cảm ấy. Hôm nay cho ta xin chiếc cần câu cũ của con, nhưng ta tặng lại con chiếc cần câu có phép thần mầu nhiệm. Ta hy vọng nó sẽ giúp con làm ăn khá giả và từ khá giả con tự trích một phần ra để giúp đời. Con hãy nhận lấy chiếc cần câu này!

Ông tiên vừa trao xong chiếc cần câu thần cho anh nông dân, liền biến mất! Anh nông dân bàng hoàng, sững sốt sung sướng đến vô hạn... có ngờ đâu mình được gặp tiên. Và cũng ngay sau khi ăn xong nửa nắm cơm mang theo của mình anh lại tiếp tục xách giỏ, vác chiếc cần câu thần đi câu ếch. Ôi! Thật là lòng. Số ếch hôm ấy anh câu được nhiều gấp bội so với ngày thường! Khi nhìn thấy giỏ ếch của chồng mang về nhiều lên đột biến, chị vợ cười tít mắt:

- Hí hí hí!... Ôi! Từ này nếu ngày nào nhà mình cũng được như thế này thì sướng nhỉ?

Người chồng âu yếm nhìn vợ cười... vui vẻ:

- Ừ, nhưng vợ chồng mình biết sống nhân đức, có thể ngày ngày giỏ sẽ đầy hơn...

Và anh im lặng không hề hé mở điều gì đã xảy ra với mình cho vợ nghe. Vì thế người vợ cứ hấp hửng đi vợ bán ếch và nghĩ đó chỉ là một lẽ đương nhiên. Ông định được hơn một năm, lượng ếch câu hàng ngày của anh nông dân cứ nhiều lên, mà cái giỏ không còn đủ sức chứa nữa. Anh hồ hởi xởi lời bàn với vợ:

- Minh này! Minh mua thêm cho anh cái giỏ...

Chị vợ chiêm môm:

- Ôi! mưa làm gì? Tốn tiền! Nếu anh cần cứ lấy luôn chiếc giỏ của em mà đi.

Người chồng ngạc nhiên:

- Còn mình?

- Mình cái gì nữa? Éch thế chưa đủ mệt sao? Em không thể mò cua, bắt ốc, mót lúa được cho anh nữa đâu!

Nói rồi chị vợ lấy ngay chiếc giỏ của mình và trao cho chồng. Sáng hôm sau anh nông dân mang hai chiếc giỏ và vác cần đi câu. Buổi tối hôm ấy anh mang về nhà được gần đầy hai giỏ ếch. Chị vợ khoái chí:

- Hí hí hí!... Đấy, em nói có sai đâu! Hai chiếc giỏ là anh cứ tha hồ mà đụng.

Số ếch anh nông dân câu được mỗi này một tảng vọt! Có hôm nếu câu thêm không còn có giỏ để chứa. Anh lại sốt sắng hỏi bàn với vợ:

- Mình này! Bây giờ số ếch câu được ngày nào cũng đầy ắp. Hay là mình sắm cho anh hai chiếc giỏ to nữa?

Người vợ hơi sùng sộ:

- Nữa, nữa! Úi giời! Ông chỉ hay lảm chuyện. Hết giỏ bé lại giỏ to. Lúc nào cũng vẽ trò để cho tôi chết mệt! Người chồng nhìn vợ nhũn nhận động viên:

- Ôi, mình nói hay nhỉ? Nhà mình còn nghèo, cho nên phải tính làm nhiều. Nếu mệt... thì cả hai cùng mệt chứ!

Người vợ càng khùng khăng cằn nhằn:

- Tôi không biết! Ông thích là việc của ông. Còn tôi tôi không thích mệt!

- Thế thì thôi vậy?

- Thôi hay không thôi cũng tùy ông!

Cuối cùng người vợ tuyên bố thẳng thừng:

- Tôi cứ mua luôn cho ông chiếc bao tải thật to và một chiếc đòn gánh thật cứng. Ngày nào câu được bao nhiêu ông cứ tống hết vào đấy mà gánh về, khỏi phải phiền hà lắm tội!

Và ngay hôm sau người vợ đi chợ sắm luôn cho chồng một chiếc đòn gánh và hai chiếc bao gai thật to. Chị yên trí từ nay anh chồng sẽ không quấy rầy mình nữa. Nhưng cũng thật là lạ. Từ khi có đôi bao gai mang đi câu ếch thì số ếch mà anh nông dân câu được mỗi ngày cứ thấy nhiều hơn. Tình trạng ấy diễn ra được tới ba năm. Nhiều ngày anh phải lê lét với hai bao tải ếch chật cứng! Song cũng vì sự ham làm của chồng mà người vợ đâm dờ chứng như cuồng, như điên.

Một hôm anh nông dân câu được một gánh ếch quá nặng. Mới về đến đầu ngõ nhà mình anh đã phải gọi vợ:

- Minh ơi mình! Minh ơi mình!... Ếch nặng quá! Ra đỡ anh với này.

Người vợ đang ngồi ở trong nhà nghe vậy phải ra nên cầu nhàu, giận dữ:

- Gớm! Ông làm gì mà phải kêu làng lên thế? Ếch, ếch với ác! Toàn cái thứ tanh tươi, rác rưởi. Liệu ông còn định đẩy tôi đến bao giờ nữa?

Người chồng lầm tưởng người vợ vì mệt nói lieù, nên dịu giọng.

- Ôi, vất vả, biết là vất vả nhưng mới có cơm ăn, có tiền tiêu mình ạ. Mình xem cả xóm, cả làng họ cũng đang lao động vất vả thế mà hiếm nhà đâu đã thu nhập được như nhà mình?

Người vợ càng sùng sộ:

- Ông á, ông chỉ lảm lý sự! Ôm cho lảm rồi bắt người khác phải đeo cho nặng... Đúng là giống người tồi tệ, vô liêm sỉ!

Nói là vậy và người vợ chỉ thấy đó là công việc bắt buộc phải làm. Trong tâm can chị không lúc nào thoả mãn.

Lại một hôm anh nông dân câu được một gánh ếch quá nặng. Mới về đến đầu ngõ nhà mình anh đã phải gọi vợ:

- Minh ơi mình! Minh ơi mình!... Ếch nặng quá! Ra mà đỡ anh với này!

Rất bực mình người vợ cũng đi ra, nhưng mặt chi đỏ gay như bốc lửa! Răng chị nghiến kèn kẹt.

- Ối giời đất ơi... Khô...ồ... Khô...ồ...ồ... khổ! Ông gào nữa lên! Ông hét nữa lên! Ếch, ếch! Lúc nào cũng ếch! Ngày nào cũng ếch! Hết đội lớn đội bé cứ đê lên đầu tôi ra chợ. Thật là cái tội giời đây! Ông xem cả xã, cả tổng này có ai khổ như tôi không? Mẹ cha cái thân tôi lấy phải thằng chồng hèn hạ. Trông cảnh người ta là vợ chồng Chánh, ông Lý béo sụ, sống an nhàn, ăn trắng mặc trơn... cứ nghĩ mà thêm, hu hu hu!...

Người chồng cũng thấy mủi lòng thương vợ, nhưng không biết giải thích thế nào cho vợ hiểu được. Anh vẫn kiên nhẫn dịu giọng:

- Thôi cố mà làm đi! Không có việc này thì mình biết làm gì? Hay lại đi mò cua, bắt ốc, mót lúa?

- Mặc! Tôi không biết! Tôi không thích khổ! Tại sao ông cứ đi tha cái khổ về làm tội tôi?

- Tội hay không là vì cuộc sống và ở cái môm! Chứ nhà này chẳng ai bắt tội ai cả!

Thực tình tuy rất ngán ngấm vì vợ song hàng ngày anh nông dân vẫn phải mang bao tải và cần câu đi câu ếch.

Rồi lại một hôm anh câu được gánh ếch quá nặng! Mới về đến đầu ngõ nhà mình anh vội gọi vợ ra đỡ. Lần này thì người vợ lồng lộn, thực sự nổi cơn thịnh nộ. Chị tru tréo như voi bị trúng đạn:

- Úi giời ơi! Úi úi giời ơi... tao chết mất! Tao ch...ết...chết mất!... Thằng chồng khốn nạn giời đánh thánh vật kia! Mà còn định hành tao đến bao giờ? Tiên sư bố nhà ếch! Mẹ cha nhà ếch! Từ nay mà đừng có tha cái đồ tanh tưởi, rác rưởi ấy về mà làm tội mẹ nữa!

Người chồng quá bực mình:

- Đúng là giống diên đại. Muốn có thì khó. Muốn không thì dễ. Lười làm thì chỉ có treo mõm lên! Người vợ vẫn cự tuyệt:

- Tao đấm, tao dí... vào! Tao không cần!...

Sáng hôm sau anh nông dân rệu rã vác cần, mang đòn gánh và bao tải đi câu. Anh đi mãi, câu mãi, câu mãi... ở các nơi mà hằng ngày anh vẫn lui tới, nhưng không thấy một con ếch nào đớp mồi! Vì quá mệt và chán nản, anh liền trở về ngồi nghỉ lại bên một gốc cây đa ven đường rồi ở nắm cơm và gói muối đem theo ra ăn. Ăn xong một lúc anh lại tiếp tục đi câu ếch. Anh câu mãi, câu mãi mà cũng không được một con ếch nào! Tận đến ba giờ chiều, bất chợt cả bầu trời xám xịt mây đen bao phủ. Giông tố bỗng âm âm nổi lên! Những con cò trắng bay ngang oằn mình như gãy cánh... Anh nông dân rất nóng lòng song cố nán lại tranh thủ câu thêm một lúc nữa. Anh vội mắc mồi và quăng đòng câu ra ngay đầm nước. Bất thành linh trên mặt đầm nổi lên một con ếch to như cái thúng. Nó nhảy chồm chồm đớp mồi, cuốn dây lỏi... nuốt luôn cả dây và chiếc cần câu vào bụng. Xong việc, con ếch đập mạnh lặn sâu vào trong lòng đầm nước. Anh nông dân đứng trên bờ nhìn mãi chờ mãi nhưng không thấy con ếch nổi lên... Anh gần như mất hết hy vọng,

buồn bã trở lại gia đình, trong lòng đắng cay chua xót! Chân tay rã rời không muốn cử động. Lần này vừa về tới sân nhà mình thì chị vợ từ trong nhà ngoái cổ nhìn ra. Một lúc sau chị mới nhúng nhằng đứng dậy và cộc xóc một câu:

- "Đồ" hết ếch rồi hả?

Người chồng im lặng.

- "Đồ" hết ếch rồi hả?

Người chồng uất hận:

- Thôi! Từ nay hết rồi!

- Nói lạ! Khôn hồn giao tất tiền đây. Dám dúi riêng tây với con nào ông đừng có trách!...

- Hết rồi! Và không bao giờ có nữa! Hôm nay tôi phải nói cho cô biết: Vợ chồng mình cũng từ ếch mà lên. Trước đây hai đứa chỉ có một miếng đất khô cằn, một túp lều, hai chiếc giỏ với một chiếc cần câu ếch. Nhưng vì tôi biết sống lương thiện, nên tiên ở trên trời đã động lòng thương cảm, tặng cho tôi chiếc cần câu ếch có phép thần mầu nhiệm. Cái được lớn không do cô quyết định; Song tôi luôn nghĩ của chồng công vợ mà phải nín nhịn. Đến bây giờ chúng ta đã có nhà cửa ruộng vườn, đồ ăn thức đụng.v.v... Từ nay cô phải cùng tôi lao động. Hãy bám chắc vào thửa ruộng, mảnh vườn của mình mà cấy hái, trồng trọt để rồi mới có cuộc sống thịnh vượng. Nếu cô không muốn, tôi không ép...

Người vợ mỉm cười: - Được thôi! Nhưng rồi, được hơn một tháng sau chị bỏ nhà ra đi để lại cho chồng một lá thư: "*Hỡi anh chàng câu ếch đáng quý mến! Tôi đã từng là vợ anh. Tôi đã vất lộn vất vả với cảnh mò cua, bắt ốc, mót lúa và ngồi lê bán ếch ở chợ. Từ nay tôi không thể là vợ của anh để trần lưng với cuộc cày, bới đất nhặt cỏ được nữa!*"

Phân bán ếch để có ruộng vườn, nhà cửa, đồ đạc là thuộc về anh.

Phân bán ếch từ lâu nay để lại là thuộc về tôi.

Chúc anh lấy được người đàn bà khác tử tế, chân thật. Xin vĩnh biệt anh!

"Người đàn bà bất hạnh"

(Ký tên)

Đọc xong lá thư của vợ, người chồng vô cùng buồn nản và đau khổ.

Anh bồi hồi nuối tiếc về những kỷ niệm mà vợ chồng đã chung sống bao tháng ngày đã qua. Song trần trọc, suy nghĩ, ngẫm ngợi mãi anh đã phải tự rút ra kết luận: Một người đàn bà đi lấy chồng nếu không thực sự thương yêu chồng; nếu không tôn trọng cuộc đời và sự nghiệp của chồng thì người đàn bà ấy không thực sự được quyền làm vợ. Họ đã không yêu thương mình, thì mình bắt họ yêu thương mình để làm gì? Và anh thở phào nhẹ nhõm. Nhưng rồi bất chợt trong nỗi dần vật cứ bùng dậy dè nặng thấp thòm... Vợ bỏ! Buổi đầu mặc dầu phải một mình trần lực khai quật, cải tạo đất đai, nhưng anh nông dân vẫn thấy yêu đời và hy vọng. Gần hai năm sau anh đã lấy được một người con gái trong làng. Cô vợ này trẻ khoẻ, dịu hiền, xinh xắn, giỏi giang, biết chiều chồng và rất hăng say lao động. Tình cờ một hôm hai vợ chồng đang san đất làm vườn thì phát hiện được vật lạ là một cái hũ. Khi gậy nắp, nhìn bên trong chỉ thấy toàn vàng! Họ quá sung sướng, vừa sợ, vừa run; Vội vội khấn trang lấy quang, đèn, khiêng ngay hũ vàng vào buồng xem xét và tính chuyển sử dụng, cất giữ. Mặc dầu đã có nhiều vàng nhưng vợ chồng anh nông dân vẫn chăm chỉ, miệt mài, hăng say lao động. Chẳng bao lâu anh chị đã có một cơ ngơi bề thế đứng

vào cỡ nhất, nhì hàng huyện. Hai vợ chồng sinh con đẻ cái có đủ gái, trai. Họ cũng đã trích khá nhiều tiền của mang ra để cứu giúp đời, đặc biệt là những người quá nghèo khổ trong xã hội.

Riêng người vợ trước của anh nông dân số phận run rủi không thuận lợi. Lúc đầu mới bỏ chồng do có tiền và xuân sắc vẫn còn; chị đem lòng yêu thương lấy làm vợ lẽ một ông quan huyện. Thực tế chị cũng được hưởng sự an nhàn sung sướng, chiều chuộng của chồng suốt ba năm. Nhưng rồi điều chẳng may đã đến. Người chồng lâm bệnh nặng, quặt quẹo dai dẳng rồi qua đời! Kết cục chị bị người nhà chồng xua đuổi... và trôi dạt ra chốn đô thị làm con ỡ, tôi đòi rồi hành nghề bán trôn nuôi miệng... hú hí cho lắm kẻ chơi bời gần xa!...

THẦY ĐỒ ĐẮC NGHỆ

Ngôi nhà gỗ lim năm gian, cánh cửa bức bàn, mái lợp ngói ta... nằm hơi sâu trong một ngõ rộng, ngay góc thị trấn Vũ Trọng bây giờ là ngôi nhà ở, kiêm lớp học mà ông cha đã để lại cho thầy đồ Tĩnh. Ngày trước thầy đồ Tĩnh dạy chữ Hán Nôm. Khi mới ngoài ba mươi tuổi, thầy đã là người văn hầy chữ tốt, tiếng tăm lừng lẫy khắp cả một vùng. Lớp học của thầy mỗi ngày mỗi thêm đông. Học trò đến học rất mê say nhộn nhịp.

Song, có điều đáng buồn vì ở ngay cạnh ngõ vào lớp học của thầy có cửa hàng của cô gái bán mắm tôm được dựng lên. Lúc đầu ngày ngày vào ra lớp học phải ngửi cái mùi mắm tôm nhiều em cảm thấy rất khó chịu. Một số em bị lợm giọng nôn mửa. Còn hầu hết đều nín thở hoặc lấy tay bóp mũi, bịt miệng để khỏi bị sặc mùi mắm tôm. Nhưng rồi mãi cũng thành quen. Mùi mắm tôm trở nên thân thiện...

Một ngày kia, khắp nơi bỗng âm lên chuyện mắm tôm! Người ta khen ngợi hết lời về cái món "cờ tây" độc đáo! Các nhà thông tin, quảng cáo... cũng rùm beng về món thịt chó mắm tôm. Thực tế ấy đã khiến cho nhiều người từ thành thị đến nông thôn "mê" thịt chó và khơi cho nguồn mắm tôm tỉnh dậy! Cả học trò lẫn em cũng phải cùng gia đình nhao nhao vào việc ấy. Thế là cửa hàng của cô gái luôn chật ních, rồi sinh ra cái chuyện xếp hàng...

Khi tối lớp các em phải mang theo chai lọ; để lúc về mới có mắm tôm. Em nào đến lớp sớm khi chưa vào học thì mua luôn lúc sớm. Các em đến khít giờ tranh thủ mua vào lúc ra chơi hay sau khi tan học. Nhưng có điều không thuận, vì người mua

nhiều hôm tụ tập rất đông; hàng vẫn xếp mà chưa đến lượt... Thành thử nếu bỏ thì lỡ việc, nếu chờ thì lỡ học, dẫn đến tình trạng vào giờ lớp vẫn trống chỗ! Thầy đồ khá tức giận, đã nhiều phen phải chấn chỉnh về thái độ học tập của lớp hoặc xử phạt học trò song "sự cố" càng tăng lên, không giảm. Tuy vậy, lắm lúc nhìn các em méo máo thầy cứ thấy thương tâm...

Một hôm thầy nảy ra ý định: lấy luôn cô hàng mắm tôm về làm vợ. Ôi, thuận tình cô quyết - ưng ngay! Chẳng ai ngờ thầy đã tính rất hay: ổn định được lớp học bằng gia đình mình có mắm... Thế là hàng ngày ngoài việc bán ở cửa hàng, thì ở trong nhà thầy một đám chai lọ có ghi tên và một danh sách học trò cần mua bao nhiêu được liệt kê. Rồi bà giáo cứ trông vào danh sách ấy mà rót mắm vào chai lọ cho đủ lượng. Tan lớp học, các em chỉ việc trả tiền và xách về. Cách giải quyết ấy đã khiến cho nhiều người biết chủ động trong bữa ăn và ngại xếp hàng rất ưng ý. Họ cũng nườm nượp mang chai lọ có ghi tên và nhu cầu mua trao cho ông bà giáo. Thế là suốt ngày khu lớp học của thầy lúc nào cũng ồn ã vì chuyện mua, bán mắm tôm. Việc học tập của các em đâm ra chảnh mảng.

Một hôm thầy nằm suy nghĩ và bật ra sáng kiến: đi thực tế tìm hiểu nghiên cứu, viết giáo trình, giáo án và giảng dạy về cách làm mắm tôm! Như vậy việc học chữ sẽ phải tạm dừng lại suốt ba tháng. Song vì thầy hy vọng rằng khi các em đã có nghề thì tự chế lấy mắm tôm mà dùng trong gia đình, rồi yên tâm vào học chữ. Chứ cuộc đời cứ luẩn quẩn với xếp hàng để mua chút ít mắm tôm còn khôn ngoan nổi gì? Điều thật bất ngờ: do giáo trình thầy viết khá hoàn chỉnh và khi dạy rất tận tình: học sinh thì ham mê môn lạ... lại rất thiết thực trong đời sống; cho nên các em hiểu bài cực nhanh! Rồi đương nhiên nhà em nào cũng

chất chiu, gom góp sắm luôn một bộ đồ nghề ứng dụng. Có em táo gan đầu tư vốn mở ngay thành ngành nghề lớn!

Sau ba tháng thấy đồ tính chuyện "thu quân". Nhưng có một thực trạng mà thầy chưa tính đến đó là: Khi đã biết được nghề làm mắm tôm, thì tự nhiên nhiều học trò đã lao vào sản xuất, kinh doanh mắm tôm mà bỏ luôn việc học chữ! Không ít em cho rằng: Đã làm nghề kinh doanh buôn bán, lao động chân tay... văn hay chữ tốt cũng chẳng là gì chứ cần nói chi đến đạo đức lễ tiết! Rồi lớp học đương nhiên bị giải tán và thầy đồ lâm vào cảnh thất nghề - thất nghiệp!

Lắm người khuyên thầy:

- Này! Anh nên học lên nữa để mà giảng dạy hoặc về làm quan?

Thầy đồ ngậm ngội chếp miệng:

- Ôi! Chữ thấp mà người ta đã không cần dùng thì rồi chữ cao nhiều khi cũng thành xếp xó. Với lại mình đã có tuổi, học hành đâu phải chuyện dễ. Học rồi ai bỏ làm quan?

Nói là vậy song thầy đồ luôn luôn cảm thấy dút dáy. Thầy tiếc cái công theo đuổi đèn sách đã bao ngày; nhưng đến hôm nay kết quả lại hoàn toàn trở nên trái ngược. Biết được tâm trạng của thầy vợ thầy bảo chồng:

- Thôi, nuôi tiếc mà làm chi nữa cái nghề nho nhã, suốt đời chỉ thấy đói kiết! Thực tình học trò nó bỏ mình chính là vì chuyện ấy! Nhưng rất may vì thầy cũng đã dạy cho học trò một cái nghề, bây giờ thầy trò hãy dựa vào nhau cùng bám vào nghề mà sinh sống!

Thầy đồ nghe vợ nói phải nên không phản đối. Ít hôm sau thầy đã xuất hiện tại nhà học trò có mắm tôm. Tất nhiên là các em bán buôn cho thầy với giá rất hậu hữu. Vợ thầy cũng rất

phấn khởi vì thấy kiếm ăn được và đỡ phải cách rách, chạy vạy, xoay xở đi tìm kiếm chân hàng. Song, cũng do mãi mê làm ăn mà thầy đồ "băng quên" luôn nghề dạy chữ!

Quên dạy chữ nhưng thầy đồ vẫn xót lắm! Thầy không thể xa rời với nghiên mực, sách bút, chữ nghĩa, văn chương... Dân thị trấn Vũ Trọng và những người từ khắp bốn phương, thỉnh thoảng vẫn tìm đến thầy để xin câu đối, viết chữ. Đặc biệt là làm sáng tỏ những điều tín ngưỡng, văn hoá, nho giáo trong các bản văn Hán tự v.v...

Hai vợ chồng suốt ba mươi năm cứ chăm chỉ, vật lộn xoay quanh vào nghề kinh doanh mắm tôm; cùng cấy sấu, cuộc bẫm trên năm sào đất ruộng, vườn do ông, cha để lại. Dĩ nhiên việc chỉ bảo, giảng dạy, tra cứu, viết lách nho học... cho mọi người đôi khi vẫn có hậu đãi. Vợ chồng thầy đã sinh được mười con: năm gái, năm trai. Tất cả đều được nuôi dạy khôn lớn, học chữ quốc ngữ đến thành tài. Nhưng rất tiếc chẳng có ai nối nghiệp được nghề nho học và kinh doanh mắm tôm của thầy!

Lại một ngày kia khắp nơi bỗng sôi lên về việc tu bổ, xây dựng, tái tạo, nâng cấp lại các công trình kiến trúc cổ, văn hoá, tín ngưỡng như đền, chùa, lăng tẩm, miếu mạo v.v... Người ta đua nhau xây mô, xây mả; viết câu đối tặng người sống, viếng người chết!... Úi giời ôi! Thầy đồ đâm ra quá lắm việc - đặc nghề! Suốt ngày đêm cứ nườm nượp người đến tìm thầy đi khắp mọi vùng gần, xa. Song "cảnh tình" ấy chỉ diễn ra được chưa đầy mười năm. Vì tuổi thầy đã ngoài tám mươi. Thầy lâm bệnh rồi đột ngột qua đời! Riêng đám trung niên, trai trẻ ở thị trấn Vũ Trọng khối tay vẫn tiếc rẻ: giá mà thầy đồ còn sống đến bây giờ chắc rằng sẽ tha hồ vợ tiền!

NHỚ MÃI LỜI CHA

Cha tôi vốn là người biết theo đòi nếp nếp gia giáo, nho học của ông tôi. Khi còn sống ở trên đời cha tôi vẫn thường răn dạy con, cháu hai điều:

Một là: đừng bao giờ nói dối với người tử tế, chân thật!

Hai là: Khi đã ngồi vào chỗ ăn uống: dù có mâm cao cỗ đầy, bia ngon rượu quý đến đâu cũng đừng bao giờ lèn quá no, nốc quá say mà dẫn đến nôn mửa!

Cha tôi luôn kể rằng: ngày trước ông nội tôi nghèo lắm. Ông bà sinh được bảy người con: bốn gái, ba trai; với hai vợ chồng là chín. Thế mà quanh năm ngày tháng sống chỉ trông vào trồng cấy có hai sào vườn, hơn sào ruộng, ngót hai sào ao và một chiếc khung cửi "con cú" dẹt vải khổ hẹp - rộng 40cm. Bà tôi mù loà lúc tuổi mới ngoài bốn mươi. Ở làng tôi thời đó đã mù loà hiếm thấy ai dệt được vải. Riêng bà tôi khá đặc biệt! Chỉ cần thắp một nén hương. Bà vẫn ngồi trên khung dẹt khua tiếng chim "cú" kêu cút kít, cút kít... hết cả ngày, suốt thâu đêm. Công việc vườn ruộng chỉ trông vào đám con trai. Việc dệt vải, dạy giáo, phơi phóng, ống suốt, dãn mắc.v.v... chỉ trông vào vợ và đám con gái. Còn ông tôi cả đời lúc nào cũng chân giày, chân dép, gấn bó với bút nghiên và những chồng sách. Ông tôi dạy chữ nho và kiêm nghề phù thủy pháp môn. Với nghề ấy xưa kia ai cũng tưởng rằng béo bở, nhưng với ông tôi thực tình cái thú vẫn là theo đuổi lễ tiết nho giáo, rong ruổi chữ nghĩa văn chương... chứ vật chất xem ra chỉ là bụi miệng!

Một lần đang ngồi đọc sách, ông tôi nghe có tiếng rao ngoài ngõ:

- Ai mua nồi đồng, mâm đồng... hàn nồi đồng không?

Ông tôi bảo chú Thành:

- Con ra mời ông hàng đồng vào đây.

Người hàng đồng vừa vào đến nhà ông tôi đã xởi lởi chào mời đơn đả:

- Cháu xin chào cụ. Thưa cụ, cụ muốn hàn nồi hay mua nồi mới ạ?

Ông tôi vui vẻ thật thà:

- Hà hà hà, hà hà hà... tôi muốn mua một chiếc nồi bầy mới nhưng không được có miếng vá, không châm kim hoặc hay bị thối đồng. Ông cứ nói thật giá. Lấy bao nhiêu tôi trả?

Người hàng đồng như mở cờ trong bụng, liền lôi ở trong sọt ra một chiếc nồi sáng loáng.

- Thưa cụ. Cháu đảm bảo cái này là mới nhất, tốt nhất và không hề có tới một miếng vá. Thưa cụ xin mười hai đồng thôi. Cụ cứ yên tâm. Nếu cháu nói sai thì lạy trời, lạy phật không khi nào cho cháu được nhìn thấy cụ nữa ạ!

Ông tôi rất thoải mái, "ờ" một tiếng và móc túi trả cho người hàng đồng mười hai đồng.

Ồi! Thật không ngờ! Chiếc nồi đem đun nấu thức ăn mới chỉ được ba ngày, bản thân nó dưới đáy đã trở ra tới tám miếng vá! Có miếng nước cứ rỉ rỉ chảy ra...

Và cũng từ đấy đến mấy tháng sau chẳng ai thấy người bán hàng đồng kia trở về quê tôi nữa! Hỏi ra mới biết ông ta bị đắm đò nên sạt nghiệp rồi.

Nghe câu chuyện cha tôi kể lại có thể mà suốt bao nhiêu năm trời tôi vẫn nhớ mãi. Cứ tưởng nó là chuyện đời xưa nhưng đời nay vẫn có người lặp lại. Năm tôi mới mười bảy tuổi. Gia

đình ông Thặng là hàng xóm rất thân tình với gia đình tôi có trồng được 1.700 cây mía Tuy Hoà khá to, ngon, óng ả. Dịp trước và sau tết âm lịch giá mía chỉ có một hào một cây mà vẫn ế chương không bán nổi. Nhưng đến tháng ba âm lịch nắng mới - chó thè luỡi, giá mía cứ vùn vụt tăng cao. Người ta đã trả giá mía bán buôn tới hào bảy một cây mà ông Thặng vẫn còn đắn đo do dự. Ít hôm sau có anh lái buôn đến nhìn, xem xét thật kỹ và quyết định trả thẳng ông Thặng hai hào một cây. Thành tiền cả chòm là ba trăm bốn mươi đồng. Ngay hôm sau anh lái buôn đưa người đến nhà ông Thặng chặt một nghìn cây mía và trả ông một trăm năm mươi đồng. Ba ngày sau anh lại đến chặt năm trăm bảy lăm cây mía và trả ông Thặng sáu mươi lăm đồng. Một trăm hai lăm cây mía vẫn để trên vườn nhà chủ nhưng anh lái vẫn chịu ông Thặng tới một trăm hai mươi lăm đồng nữa. Ông Thặng yêu cầu: "Các anh đã chặt gần như hết mía. Một trăm hai lăm đồng nợ của tôi các anh phải trả. Số mía còn lại tôi sẽ giữ hộ. Nếu mất cây nào tôi sẽ đền tiền". Anh lái buôn lại vội tỏ ý thật thà như đếm:

- Ôi, ôi ông bà! Chỗ chúng mình là chỗ đứng đắn thân tình. Đã mua, bán với nhau thì được ăn, thua chịu. Vài ba hôm nữa cháu sẽ sang chặt hết mía và xin trả đủ ông bà không thiếu một trinh. Nếu cháu nói sai thì không bao giờ ông bà còn nhìn thấy cháu nữa ạ!

Một tháng qua đi, ông bà Thặng cứ pháp phồng chờ đợi anh lái buôn mía song chẳng thấy tăm hơi, nên than thở với mọi người:

- Lạ thật! Tay lái buôn mía nhà tôi. Hắn vẫn còn nợ một trăm hai lăm đồng, nhưng chỉ để lại có một trăm hai lăm cây mía - tiền chỉ là hai lăm đồng. Vậy thì tôi đã bị mất một trăm!

Có người khẳng định:

- Hân "xin" ông bà rồi đấy!

Ít hôm sau ông Tạ vừa đi bán mía ở thành phố Nam Định về, sang chơi nhà ông Thặng loan tin:

- Tay Dụng vẫn mua mía ở làng ta đã bị ô tô cán chết chiều hôm kia rồi!

Ông Thặng bỗng hoảng hốt:

- Ối! ối! Tay Dụng à? Thôi, đúng là hân! Phải rồi, hân tên là Dụng. Trời đất ơi. Thế là tôi mất không một trăm đồng bạc!

Ông Tạ tỏ vẻ thông cảm:

- Bây giờ thì chịu mất chứ còn làm sao được nữa. Hân đã chết! Quê hân ở đâu chưa rõ? Vợ con hân như thế nào chẳng có ai hay?

Ông Thặng hậm hực:

- Thế thì... mà lỗi cũng tại là mình quá tin người! Từ đây mình đâu còn nhìn thấy nó nữa...

Lại cách đây đã vài chục năm. Chú em trai tôi từ thành phố Nam Định trở về quê thăm bố. Bất chợt chú thấy cha đang viết chữ nho bằng chiếc bút nét đã toè...

- Ô kìa! Chiếc bút của thầy nét to đến thế kia rồi mà sao thầy không thay nó đó?

Cha tôi đang hí hoáy mãi viết nên nhẩn nha trả lời:

- Ủ, chiếc bút lông nhỏ cũng hơi bị tèo nét rồi đấy, nhưng chưa đi phố được nên vẫn phải dùng.

Chú em tôi hăng hái chộp luôn:

- Ối có vài chiếc bút nho, con mua lúc nào chả xong. Bố đi phố làm gì cho mệt. Mọi khi bố mua ở cửa hàng nào? Chủ nhật tới dứt khoát con sẽ mua biếu bố hai chiếc thật đẹp!

Cha tôi dậm dò"

- Bố vẫn mua ở cửa hàng bà The ngay trước cửa chợ Rồng dưới - Nam Định. Bút hàng bà ấy bố viết rất chuẩn. Anh mua hộ, bố trả tiền.

Chú em tôi vội đỡ lời cha:

- Ôi, bố lạ thật! Có hai chiếc bút nho, con biểu bố đáng là bao nhiêu. Con hứa chủ nhật tới sẽ có!

Rồi, hai, ba bốn tuần cứ qua đi, chú em tôi vì mãi làm ăn mà băng quên việc mua bút và về thăm bố. Một hôm, sắp đến ngày giỗ mẹ, chú mới ghé thăm nhà. Lại thấy bố mình đang toài người trên giường viết sớ, chú mới sực nhớ ra:

- Ấy chết! Con bảo mua biểu bố hai chiếc bút mà bây giờ...

Bố tôi vẫn nhỏ nhẹ:

- Thôi, hôm nọ bố đi phố đã mua đủ rồi. Anh còn mua làm chi nữa.

Và cũng từ đấy trở đi thực tình rất ít khi cha tôi nhờ chú em tôi mua bán hộ một thứ gì...

Đặc biệt trong các ngày giỗ tết, ăn hỏi, cưới xin hoặc có công việc ăn uống tập trung của gia đình; nếu đã mời bảo được anh em, họ hàng, con cháu... kể cả những lúc hoàn cảnh rất khó khăn không bao giờ cha tôi để thiếu bát cơm, chén rượu. Không để thiếu nhưng vào bữa với con, cháu cha tôi vẫn căn dặn:

- Cơm có đủ cứ ăn đến no. Rượu có dư cứ uống đến ngà ngà say. Nhưng anh nào dùng được bao nhiêu hãy lượng sức mà chứa. Dùng nài ép tới chỗ quá no, quá say rồi ói ra thì thật là khó chịu...

Tôi nhớ rất rõ ở xóm Đò Hậu. Lần ấy có một người bạn trai đến thăm nhà một người bạn thân. Phần người chồng khỏi cần phải nói. Riêng chị vợ: chị đón tiếp bạn của chồng thật cởi

mở chân thành, tận tình, chu đáo như người thân của chính mình... Đôi bạn lâu ngày mới gặp nhau ai cũng xởi lởi, hồ hởi dốc bầu tâm sự. Rồi đến bữa ăn trưa, anh bạn là chủ nhà cầm chai rượu trắng tuyên bố:

- Đây là rượu Xuân Kiên - Nam Định. Bữa nay dứt khoát hai thằng mình phải cưa dứt chai sáu nhăm này!

Mọi người cùng ngồi vào chỗ và ăn uống quá vui vẻ. Tối khi anh bạn đến chơi đã ngà ngà say nên có ý từ chối:

- Thôi... mình đã ngấm rồi đấy. Không uống nữa đâu!

Tức thì anh chủ nhà vội cầm chai rượu ọc ọc rót vào cốc của bạn:

- Không, không được từ chối! Ông cứ phải uống... Hôm... nay.. tôi...được... tiếp... ông... Cứ phải... uống... thật... xờ... ay... vào... Xay... thì...nằm đây... mà ngủ... mai hãy về...

Người bạn đến chơi vì quá nể bạn mà cố nốc cạn cốc rượu. Nhưng ông bạn chủ nhà không chịu buông tha vẫn cứ rót thêm cho bạn một cốc rượu nữa! Một lúc sau anh bạn đến chơi nhà bạn mặt đỏ gay như gấc chín, mệt xỉu... liền nằm quèo ngay ra giường anh bạn chủ nhà; rồi cứ thế ông ọc mà "tháo ra" không thể nào giữ lại được nữa! Và tất nhiên chỗ người bạn nữa phải đến tay vợ anh chủ...

Sau khi người bạn ra về, chỢ vợ mới khoằm mặt lườm chồng rồi giao hẹn:

- Ông là cái đồ... từ nay trở đi ông đừng có rước những hạng ô uest ấy về, tôi không rồi tiếp nữa đâu!

Anh chồng thấy vợ quá xúc phạm tới bạn của mình liền nổi nóng sân lại tát cho vợ một cái. Thế là chị vợ la làng làm om cả xóm! Và cũng từ đấy chẳng ai thấy có "anh bạn rượu" nào đến chơi nhà anh chủ nữa!

Chuyện đó tôi "đã sâu sắc" từ lâu rồi song ở đời vẫn có những chuyện tương tự.

Ấy là lần tôi đi chợ Bến xã Thụ Đoài. Lúc vừa tới chỗ "sông Đình" ở sát chợ thì thấy một người đàn bà khoảng ngoài bốn mươi tuổi, để trần, đang dầm mình ở dưới sông. Miệng chị nói huyền thuyên như kẻ điên dại. Trên bờ lâu nhâu toàn đàn bà, các cô gái và trẻ con đứng xem. Đàn ông qua chẳng mấy ai dừng lại. Tôi hỏi mấy người:

- Chị ta điên à?

Có tiếng đáp lại:

- Điên đâu. Chị ta đang say rượu!

Tôi sững sốt!

- Eo ôi! Đàn bà mà uống rượu đến thế cơ à?

- Ối! Cái chị Lạc này cả làng ai chả biết! ở nhà cũng uống rượu, say rượu. Ra chợ cũng uống rượu, say rượu. Đã bốn, năm lần ngất xỉu hoặc nhảy xuống sông dắm mình rồi đấy!

- Úi giời! Cứ kiểu này mà diễn á, rồi có bữa chết trương lên cho mà xem!

Lại năm ngoái xóm Hạ Lối có ông Thoại to chức đám cưới cho con trai là anh Lợi. Anh chị em, họ hàng nội ngoại, cơ quan, hàng xóm, bạn bè của bố mẹ và con về dự rất vui. Mọi nhu cầu cần thiết như thuê bàn ghế, phong bật, loa đài, trang trí.v.v... trong nhà, ngoài sân đâu cũng đều đủ cả. Nhưng đến bữa trưa ngày cưới, có một mâm khi người nhà trai bê cỗ ra bàn ở nơi đón tiếp liền bị mấy "ông bạn" quá thân của anh Lợi "chặn lại".

- Ôi kìa! Anh bê vào buồng chú rể cho chúng tôi mâm này!

Người bê cỗ còn đang lưỡng lự chưa biết xử sự ra sao thì mấy "ông bạn" đã oai oái:

- Lợi! Lợi ơi!... cho chúng tớ một mâm vào buồng cậu đi!

Anh Lợi gãi gãi tai tỏ ý ngần ngại:

- Ấy chết! Gia đình đã bố trí chu tất chỗ ngồi cho khách cùng các bạn ở ngoài và sân rạp rồi. Với đấy mình làm buồng cười...

- Ối dào! Cười thì cười! Chúng tớ giải chiếu xuống đất ngồi cơ mà. Sao? Có đồng ý không?

Lợi hơi gượng cười:

- Ừ, thì tùy các cậu...

Một lát sau trong buồng nhà anh Lợi đã chễm chệ sáu "ông bạn" với một mâm cỗ thịnh soạn. Họ đã chọn cho mình một "khoảng trời riêng"... Khách đến bên ngoài mỗi lúc mỗi thêm đông. Ai cũng tề chỉnh, đẹp đẽ, sang trọng, vui tươi ngồi vào nơi nhà trai đã bố trí vào ăn theo thực đơn đã định. Đơn phương các "ông bạn" thì mặc! Rượu hết cứ gọi. Thức ăn cứ xếp đầy mâm. Lai rai suốt hơn ba giờ đồng hồ mà xem ra vẫn không anh nào muốn đứng dậy. Họ tán chuyện Đông, Tây, Kim, Cổ, chuyện chiến tranh và hoà bình; chuyện thời sự, tiêu cực trong xã hội, kẻ khôn ngoan người khờ dại, chuyện sản xuất kinh doanh, đào ao vượt thỏ, sắm xe máy ti vi xịn, làm nhà bất hợp pháp v.v... cứ tung ra như mưa không biết bao nhiêu là chuyện...

Trước "cảnh ngộ" ấy lắm người rất khó chịu. Nhà trai thì bận rộn sắp xếp người đi đón dâu và hoàn chỉnh buồng hạnh phúc. Cuối cùng phải có vị khéo léo "bảo nhỏ" bạn bè: "Thời xin các ông uống rượu, ăn cơm để trả buồng cho chú rể, cô dâu ạ"...

Một lúc sau anh nào anh nấy mặt cũng tái mét và đỏ như gà chọi, khật khà khật khưỡng bước ra khỏi buồng cười. Họ thấy mệt và yêu cầu chủ nhà cho mượn một chiếc chiếu giải rồi kéo ra nằm ở ngoài bờ ao - vì nhà trai chỉ có ba gian nhà ngoài, một buồng cười. Còn bếp là nơi đun nấu và làm cỗ. Dĩ nhiên... chẳng

bao lâu, có ba anh cứ thi nhau mà "dốc" ra cho bằng hết; liền bấm nhau xìt phép ra về. Ba anh vì quá mê mết nên phải nằm lại. Họ trùm chăn, đắp kín và đánh một giấc cho tới bữa tối ở đằng nhà trai...

Sau đám cưới ấy cha mẹ, họ hàng, làng xóm, anh chị em, bạn bè anh Lợi ai cũng thấy rất vui, rất hạnh phúc. Song có người thì trầm trồ "khen ngợi": "Gớm tay Lợi mời được mấy "ông bạn" khiếp thật"! Riêng ông Thoại phải gọi con trai ra mà chỉ trích: "Tôi chưa biết bạn anh là tốt hay xấu, nhưng qua cái nét ăn uống tôi đã đo được nhân cách của bạn bè anh rồi! Từ nay anh đừng đưa những thằng bạn lười thôi ấy về đây nữa!"

Cha tôi cũng đã nói được nghề nghiệp của ông tôi; nhưng cha tôi vẫn bảo rằng: "ở đời mình biết nghề thì vì nghề mà giúp đời. Chứ tôi là tôi vẫn thích cái nghề nông nghiệp. Làm người nông dân sống bằng đất và chết cũng chôn vào đất! Cứ nghĩ đến cảnh nhò hàn như bố tôi trước đây đã sống, tôi ngán lắm! Đời thuở nhà nào, hằng năm cứ đến mùa màng bên nhà ông Thừa, ông Vân và những người hàng xóm xung quanh họ đập lúa thành thịch suốt đêm, mà nhà mình tám, chín miệng ăn cấy hái mỗi vụ chưa nổi một tạ thóc!... Chính vì lẽ đó, sau khi lấy vợ tôi liền xin bố ra ở riêng. Tôi đổ ống, chạy vạy, xoay xở, vay nợ lãi... có đồng nào tôi dốc tất cả vào mua vườn, ruộng, tậu trâu bò, cày bừa.v.v... làm của mình, làm thuê cấy rẽ ra khắp cả làng. Cũng vì thế mà tôi đỡ đói khổ!"

Cha tôi thường hay khà khà cười và tỏ thái độ đắc ý với mọi người:

- Thiên hạ vẫn bảo: ai làm thầy cúng, thầy phủ thầy nếu gieo điều ác thì sau này con, cháu sẽ tuyệt chủng! Nhưng cả bố tôi và tôi chưa bao giờ dám làm điều ác! Thực tế là bố tôi có bảy

người con; mà tôi thì con: tám trai, bốn gái, nhà cửa đàng hoàng; cháu, chắt đầy đàn... nhiều khi tôi rất thú!

Cha tôi luôn sôi nổi bày tỏ:

- Làm thầy cúng, xã hội, nếu ai mời đi, bố tôi suốt đời và tôi cũng chẳng bao giờ lừa dối một ai. Việc tín ngưỡng, ma chay làm xong họ trả công, tùy lòng chứ không khi nào tôi nài ép. Gia đình có báo tử liệt sĩ, mời cúng cấp tôi ủng hộ. Người nào mời cỗ tôi ăn, không cũng chẳng sao. Tôi đã được ăn cỗ khắp làng trên, xã dưới và cũng được ngồi với nhiều người có cấp bộ, xóm, xã, huyện, tỉnh.v.v.. Nhưng tuyệt đối với tôi suốt bé đến giờ, khi đã ngồi vào chỗ ăn mâm cỗ, không một lần nào vì ăn uống thô tục hoặc quá no say mà để bị nôn mửa!

Chính vì thâm nhuận những lời giáo huấn của cha, cho nên ngay từ nhỏ tôi đã phải luôn luôn tự rèn luyện và nhắc nhở giữ mình. Tôi cũng đã từng là một học sinh cấp một, hai, ba rồi đi bộ đội; làm công nhân xây dựng; đi học chuyên nghiệp, làm giáo viên giảng dạy, làm cán bộ kiến thiết cơ bản của một công ty tỉnh giúp bạn mà bị tai nạn rồi trở về gia đình với đời thường; sống hoà đồng đầm ấm, xum vầy với mọi người giữa phong cảnh hữu tình của làng xóm, quê hương... Sự thực chưa có một lần nào tôi phải lườm lọc, lừa dối, nịnh bợ một ai; Và cũng chưa một lần nào vì tôi ăn quá no, uống quá say mà bị nôn mửa. Tôi vẫn luôn luôn tâm niệm: ở đời, người đã sống thật không bao giờ nói dối! Người đã được uống rượu, ăn cỗ đừng khi nào để say!...

Cha tôi về già đã hơn mười năm rồi. Tôi vẫn cứ tự răn mình và nhớ mãi lời cha!

LÃO KHUỐT

Chẳng mấy ngày mà lão Khuốt không vác cái giọng khàn khàn có vẻ lè nhè vào quán tay Dậu.

Ôi! Cái đoạn đường làng chạy qua xóm Đếch từ hàng bà Inh đến quán tay Dậu dài chỉ hơn một trăm mét thôi; thế mà bây giờ đã mọc lên chín, mười hàng, quán ăn uống lớn nhỏ. Nào thị chó, giả cây rựa mạn, lòng lợn, tiết canh; nào mì tôm, bún phở bò, gà; bánh cuốn chả, đậu rán mắm tôm chanh... đến bia bọt, nước ngọt v.v... giải khát xem ra thứ nào cũng đều sẵn cả!

Đã đến quán tay Dậu thường thì bao giờ lão Khuốt cũng gọi:

- Chủ hàng cho cốc rượu trắng, mấy tấm đậu rán và chút bột canh, ớt nhé!

- Dạ, vâng. Xin có ngay!

Vài ba phút sau người chủ quán bê ra theo yêu cầu của khách. Lão Khuốt nhấp nhẹ chút rượu rồi "khà" một tiếng tỏ vẻ dễ chịu. Lão cầm tấm đậu rán chấm đậm vào đĩa bột canh, rồi cắn một miếng thật to như có ý ăn nhanh nhưng lại thờ mặt ra nhai rất kỹ như cố ý chậm lại. Nhìn cái cử chỉ ấy người tinh ý đoán chắc là lão đang suy nghĩ, hoặc đang đeo đuổi một vấn đề gì... mà cũng chẳng bao lâu, lão thanh toán tiền xong rồi thủng thẳng ra về. Nhưng có khi lão đảo qua mấy cửa hàng ăn uống đang hoạt động mạnh, để xem cái cung cách thương trường nhạy cảm của họ ra sao? Lão tóm lấy chiếc điều bát và rít thuốc Lào sông sọc. Nếu bắt chuyện với khách hợp "gu" mà bắt chợt nổi cơn sĩ lên, lão gọi luôn cốc rượu trắng nữa uống thêm cho thật bốc! Lúc này uống "xéch" mới "oi"; nhắm nhút khỏi cần...

Cái cơ bản là nga nga cốc rượu góp vui cho được lòng chủ quán và "hội nhập" với mấy "ông bạn" thuộc làng ăn, làng chơi giữa thời mở cửa... kéo cái già nó đuổi đến đít mất rồi! Ôi! Tuổi già thật đáng sợ làm sao! Cách đây hơn 15 năm rất ít khi lão nghĩ đến chuyện ấy, nhưng bây giờ thì lão lo thực sự!

Khi còn trai trẻ, Khướn có giọng nói ngọt ngào, trong trẻo. Anh ta là thần tượng của cơ thể mạnh, đẹp trai, đầy vẻ quyến rũ với các cô gái trong làng; các nơi anh đã từng đi, ở bộ đội trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước và sau khi đã phục viên... Thế là "chớp mắt" tuổi trẻ của Khướn đã vút lao đi nhanh hơn con tàu tốc hành chạy trên đường sắt! Bất chợt, lão thấy nuối tiếc những ngày đã qua...

Nghe lời lão Khướn nói những người lạ đều bảo rằng: "Lão ta nát rượu"! Thực tình đâu phải thế!

Ở đời thường thì lắm kẻ" rượu vào lời ra"... Không ít kẻ uống rượu tì tì nhiều hơn uống nước lã, uống đến say bí tỉ! Rồi tuôn ra toàn những lời kinh tai nhức óc! Lão Khướn đâu thuộc vào hạng người như thế. Song đôi khi lão cũng phải cầm cả một cốc vại rượu trắng nốc một hơi để cho thiên hạ "biết tay". Đối với rượu lão cũng là bậc "anh" "chị"...

Các tụi thanh niên và trung niên "ăn chơi" bây giờ lắm tay uống rượu quá tàn bạo! Có tốp chúng đến quán nào chủ quán chỉ có sợ xanh mắt! Thấy nhà hàng chế món gì ngon, hợp "khẩu vị"... chúng bảo "dọn tất ra đây"! Còn rượu... cả một can to mới đủ cỡ! Các phương tiện uống rượu như chén, tách, cốc thủy tinh loại nhỏ đều bị dẹp bỏ. Đồng thay vào đó là cốc vại, bát sứ, bát nhựa... rất thoải mái, thẳng nọ rót cho thẳng kia và cứ tha hồ thi nhau uống phứa! Có thẳng dốc ngược cả chai rượu vào cổ họng rồi nuốt ừng ực.... Đúng! Phải nuốt như thế mới thể hiện hết được tính ngang tàng của một kẻ ăn nhậu! Chúng uống rồi lại

ăn, ăn rồi lại uống, ăn uống rất thô tục... chẳng khác gì những kẻ đói khát quá lâu ngày không còn biết giữ thể diện là như thế nào? Rượu vào, thịt vào...cả tốp thoát ngà ngà say. Tự nhiên cái mồm từng thằng cứ thi nhau thả phanh và "phát băng" liên tục! Cùng một vấn đề hay nhiều vấn đề... chúng xông xáo tranh cãi âm ỉ! Ở đây khỏi cần "kẻ nói người nghe" mà chỉ cần thằng nào cũng tha hồ nói. Nói thật nhiều, thật hết cỡ! Còn nghe được hay không nghe, hiểu hay không hiểu chẳng có can gì. Bỗng dưng chúng trở thành một lũ "trẻ con" khờ khếch, hỗn độn, dữ tợn và ngu dại... Lúc này chủ quán chỉ được xoa tay, cười khi khi... hà hà... mà vui vẻ êm dịu, chu đáo, tận tâm phục vụ sao cho các "quan anh" hả hê hài lòng. Xin nhà hàng: đừng có nhăn nhó, cau có, chớp mồm, chép miệng, nói xăng bỗ chã... kéo các "quan anh" bực mình nổi khùng! Chúng tiếp tục uống cho say hơn nữa... Say đến nổi mửa thốc, mửa tháo ra cả bàn ăn, cởi phanh cúc áo phơi cái bộ ngực chạm trở đầy yêu tinh quỷ quái, vô có giằng lấy con dao thái thịt của chủ mà hăm dọa:

- Tất cả hãy nghe đây! Ăn uống bao nhiêu cứ việc ăn uống; nhưng tiền đừng có lải nhải đến ta!

Bỗng: - Choang! Choang! Choang!...

Chúng gây sự khà khịa, đập vỡ chai đấm đá lẫn nhau, dờ thói hung đồ! Khấp cửa hàng phơi đầy những mảnh thủy tinh nhọn sắc tung toé! Có đứa nghiêng răng kèn kẹt tràn vẻ sát khí! Có thằng ậm ờ giọng lưỡi chầy bửa ăn quyết:

- Hô... hô... na... ô, ô... ôn... ăn... uốn... ôn... khô... ông... có... tí... iền... trờ... ả... ôn... khờ... ất... chứ ô... khô... ông... ăn...qu... ụi... đờ... âu... mà... sờ... ợ!...

Và cũng dễ ợt bà chủ quán "được" mấy nhát "thơm" nồng nặc mùi rượu... Chúng cười hô hố rồi ngật ngà ngật ngưỡng, lão đảo cấp đít ra về...

Tốt nhất hiện tại đừng có đại dột mà dây với mấy thằng "Chí Phèo róm" tai quái này kẻ dễ mất mạng! Chúng đang say mà. Chủ quán miễn đòi tiền... Còn đã ngốn hết bao nhiêu ư? Cứ ghi sổ, rồi, "lúc khác sẽ trả"! Có tốp đến trời cũng không biết chúng là ai, ở nơi đâu? Nhà hàng hãy yên chí mà chờ. Nếu chúng mang tiền đến trả thì được, bằng không cứ cố hy vọng may ra có lúc chúng sẽ "nghĩ lại"... Thi thoảng "vớ" được một vài tốp "khách" như vậy chủ quán dễ bỏ mẹ! Khách ăn nhỏ cũng danh dạt ra. Phải xác định tập trung ưu tiên phục vụ khách sộp hơn thượng đế. Câu nói "Khách hàng là thượng đế" bây giờ mới có sức mạnh thật ghê gớm! Nhưng khốn nỗi thượng đế lại có loại thượng đế của thượng đế nên quá rắc rối! Thần dân nếu không hầu hạ chu tất, tận tụy thì chỉ có một cách chọn: làm ăn đổ bể và đóng cửa hàng lại. Nhưng đã đổ bể biết còn xoay sở ra sao? Với thời buổi này: ăn, mặc, ở, sinh hoạt, đi lại, văn hoá, du lịch, v.v... đòi hỏi tất cả cái nào cũng phải sướng! Đặc biệt là "chơi" phải đáng yêu và sung sướng đến chỗ tốt cùng! Vì thế các anh chị, ông bà chủ quán chẳng thiếu khi ngậm bồ hòn làm ngọt... Đã mưu tính kinh doanh kiếm chác được lời lãi, ắt cũng gặp phải cái rủi, cái thiệt; cái mất mát, lụn bại...

Rất may là dây quán xóm Đếch lại mọc thêm một quán thịt chó anh Hành. Người ta xì xèo: Tay Hành có võ! Một hôm có ba thằng người khác xả vào quán nhà anh ăn. Lúc đứng dậy, chúng lại "khất" định quít tới lần thứ ba. Bắt buộc anh Hành phải dùng "sức mạnh": lột áo ngoài một thằng, bắt về nhà lấy tiền trả đủ nợ và giữ hai thằng kia lại. Từ lần đó trở đi các hàng quán lân cận mới được yên ổn làm ăn.

Chính vì hay la cà vào quán mà lão Khước được chứng kiến những "sự kiện" hỗn độn như vậy. Năm nay lão Khước mới ngoài năm mươi tuổi. Bà Kện - vợ lão chỉ sinh cho lão hai cô

con gái. Cô nhất: lấy chồng xa đã có hai con. Còn cô Thiêng đã bị liệt vào quá lứa lỡ thì đang ở cái tuổi hai mươi bảy! Thiêng khá khoẻ mạnh, kín đáo, hiền lành, dễ bảo, rất cơ chỉ làm ăn, thế mà "ế ẩm".... cũng tội!

Riêng bà Kện không hiểu vì bệnh tình thế nào mà ngay khi mới ba bảy, ba tám tuổi, tự nhiên bà không thích đàn ông nữa, dĩ nhiên kể cả lão Khướn là chồng bà. Lão Khướn, đám chị em gái, bạn bè đã nhiều phen bảo bà: "ai lại thế"! Và khuyên bà nên đi đến viện mà khám rồi uống thuốc đông, tây y cho nó khỏi cái căn bệnh quái đản ấy đi. Nhưng bà kêu "sợ thuốc" kiên quyết từ chối! Suốt ngày đêm bà liên tục rên rảm:

- Ứ, hừ hừ... tôi cứ như người ốm. Ứ, hừ hừ hừ hừ... tôi yếu lắm. Tôi chết mất! Tôi chẳng thiết gì cả. Đừng có làm tội cái con già này nữa!... - Mặc dầu bà mới bốn tám tuổi.

Tính bà lại thường "gắt như mắu tôm" và chỉ thích ngủ một mình một giường... Đòi ra đi ô, cát xét, ti vi... ai nghe, xem chỉ hơn chín giờ tối phải tắt! Tắt ngay đi để mất ngủ bà không chịu được! Riêng sách, báo không ai thấy bà đọc bao giờ. Ít ít đêm lão Khướn mò đến... bà giãy nảy như bị tra điện! Rồi vùng vằng phản kháng quyết liệt! Lão đành chua chát vòng lại giường mình mà cam chịu cái cảnh "có vợ hờ hững cũng như không". Hoặc lâu lắm lão cũng được bà "chiều" đôi chút - gọi là "nghĩa vụ vợ chồng" cho nó xong đi. Chứ thực tình với bà, bà chẳng cần biết lão thích hay lão thú, lão sướng hay lão khổ, lão vui hay lão buồn.

Điều tệ hại nhất sau mỗi lần "gặ gỡ" bất đắc dĩ, thì sáng hôm sau hoặc cả ngày hôm sau bà cứ sa sả xỉ vả lão là: "đồ dè cụt", "đồ dâm dục đểu giả" già sắp chết rồi mà vẫn còn tư tưởng tới chuyện bản thú!

Nhiều năm, nhiều tháng sống cô quanh như vậy, lão Khước đã chán chường bà Kện đến cao độ! Lão thèm một người đàn bà thực sự dù đó chỉ là một cô "Thị Nở" đáng yêu - chứ cứ dang dăng "góa vợ" thế này thì tội hơn thân chết! Lão day dứt suốt ngày này sang đêm khác mà chưa sao tìm được cách giải thoát.

Cũng ở gần nhà lão, có mấy cô tuổi ngoài "băm" - quá lứa nhờ thì, nhưng vẫn... thơ ra phết! Lại mấy bà chồng chết, ngoại tuổi bốn mươi... Lão toan tính thử "vượt rào" xem sao? Qua thể nghiệm lão thấy nổi cộm lên một thực trạng là: các bà góa chồng rất khao khát tình cảm, rất mạnh bạo và hăng như lửa! Nhưng động vào các bà ấy lơ mơ dễ bị tai vạ đến chết người! Mà chẳng biết họ có còn đi lại với ai nữa không? Song nhờ cái bụng của họ mà phưỡn ra tài chỉ có đi đầu xuống đất! Họ bôi xấu, tru tréo, vu vạ, la làng giỏi lắm. Với lóc nhóc một lô con cái của họ nữa chứ! Nó ghen, nó ghét, nó ích kỷ... Con cái bây giờ xem ra không ít đứa sống quá ích kỷ. Chúng ích kỷ ngay với bố mẹ của chúng. Chúng chỉ muốn bố mẹ tất cả vì mình, còn trước nỗi khổ của bố mẹ gần như chúng chẳng hay biết gì! Cho nên nói chung là rất phức tạp. Thôi! Hãy khiếp vía và chạy cho mau, "đu" vào tổ ong vò vẽ có khi sung mật.

Lão Khước định bụng "nhắm" cô Tâm con ông Tại. Cô ấy đã được chị họ nhượng cho hai gian nhà riêng tường xây mái ngói khá vững chãi. Nhưng vì nhút nhát đến nỗi quanh năm ngày tháng buổi tối cô chỉ ro ró ngồi ở nhà, không dám đi chơi xa; thành thử tuổi đã ba mươi sáu mà chưa ai lấy... Con người và tính nết cô Tâm như thế nào lão đã thừa hiểu. Cô nói năng ngọt ngào, êm dịu, bịn rịn nét duyên thầm. "Máy" vẫn còn din có thể gần như nguyên vẹn! Lão Khước đã để ý tới cô từ lâu rồi, nhưng vì ở gần nhà cô nên nghĩ... cũng ngại. Lần này thì lão kiên quyết:

- Tâm ơi! Anh muốn từ nay chúng mình là "bạn" của nhau Tâm nhé?

Tâm hơi mỉm cười:

- Bạn gì cơ?

- Ôi, em thật ngây thơ. Bạn đời, bạn yêu thương, em hiểu thế nào cũng được.

- Eo ơi! Chịu chịu... Em van anh. Chị ấy mà biết thì em chết!

Lão Khuất mặt mà vui vẻ động viên:

- Ôi, hơi một tí đã sợ chết! Biết, biết sao được. Đây, cứ mạnh dạn lên em. Nào ngờ... cô Tâm nghe lọt tai đã ưng thuận lão ngay. Lão tấn công hăng hơn và dĩ nhiên cô Tâm hăng trong tâm cảm... Vì cô nghĩ rằng: lão và cô là hai người na ná cùng cảnh ngộ! Mặc dầu lão đã có vợ nhưng cô chưa có chồng. Nếu cô quá nặng lòng với lão để có một đứa con cũng chẳng còn điều gì ân hận.

Một hôm đến chơi nhà, lão Khuất bắt gặp cô Tâm đang chải tóc, ngắm mình trong gương. Nhìn cơ thể nõn nà của cô, lão đã bùng bùng sung sướng. Lão sấn lại ôm chặt lấy cô rồi hôn lấy hôn để vào môi vào má định bế thốc cô sang giường... Tức thì cô Tâm nổi cáu, sầm nét mặt lại:

- Ôi, ối anh Khuất... anh Khuất! Em không đồng ý! Anh buông em ra! Anh là... Em không thể?

Lão Khuất ngớ người không hiểu điều gì đã xảy ra? Vài ngày sau lão mới rõ: lại máy mụ "buôn dưa lê" ở cùng xóm hay nhòm ngó chỗ mũi vào việc riêng của người khác! Ôi! Các mụ ấy tệ thật! Sao chẳng thấu hiểu nỗi đau con người? Chính vì cô Tâm đã nghe được ít nhiều những điều xì xèo của họ về mối

quan hệ giữa cô với lão Khướn... cho nên cô đã phải "co mình lại" lảng tránh ra xa. Kéo rồi vấn đề sẽ có người thêm bớt, thù ghét, phóng đại, tô màu... tiếng đồn lan truyền um cả cái làng Chạnh này lên cho mà xem! Mặt khác cô sợ bà Kện biết được mà nổi cơn điên thì thân xác cô dễ bị xé tan ra từng mảnh! Từ lâu cô đã rất rõ bà Kện là người ghen tuông khét tiếng! Bà ăn ở với chồng không ra cái gì, không làm tròn được "bổn phận" của người vợ nhưng lúc nào cũng chỉ lo người khác "gánh hộ"... Bà thường lớn tiếng:

- Đàn ông, đàn bà đứa nào ngoại tình cứ đem gọt đầu bôi vôi hoặc đem ra xử bắn!

Nghĩ cũng lạ! Bà Kện không yêu chồng lại có máu ghen quá đời! Có lẽ đây cũng là một trường hợp hiếm thấy ở trên đời này?

Thiếu đàn bà đúng là sống khác khổ! Có đàn bà song mắt "tính nãng"... khác nào "hình nộm trông dưa"... Khi bà Kện còn trẻ trung đã chẳng ăn thua gì, đến bây giờ còn ăn thua gì nữa! Và lại muốn "đính" với một người đàn bà khác đâu phải chuyện dễ, nhưng nếu dứt họ ra còn khó hơn nhiều...

Dư luận, đạo đức xã hội, đạo lý, lễ giáo, gia phong, kể cả những vấn đề còn là pháp luật... nó duy trì, ràng buộc con người ta vào một quỹ đạo, trật tự "đạo đức" ổn định từ muôn thuở. Dù có "cơ chế thoáng" cũng chỉ "nới nhẹ tay hơn" khi hậu quả đã xảy ra thôi!

Đời người có nhưng không được hưởng! Muốn có..., có... song không muốn, có được! Tức thật! Cấu tiết thực sự! Chả nhẽ chỉ chấp nhận một thực trạng như thế cho đến hết đời hay sao? Cứ nhìn "guồng" mấy bà, mấy chị quá xét nét giữ mình... đến lúc có tuổi mới thấy khốn khổ! Khi bố mẹ đã qua đời rồi, sống

nhờ vả vào anh, chị, em mới thấy khác khoải... Nhiều cảnh ngộ dễ đâu đơn giản. Thôi thì cãi cọ, chạnh chọc, ẩu đả lẫn nhau cứ triển miên dai dẳng, mà chỉ là những chi li vụn vặt trong cuộc sống đời thường. Ta hãy xem mỗi xóm, mỗi làng, mỗi xã... có không ít cảnh ngộ cô đơn, lạnh giá không chồng con, lụp xụp nhà cửa, nghèo nàn thiếu thốn, không nơi nương tựa, óm đau trông cậy vào ai? Lam lũ, tủi buồn... cứ một mình mình chịu. Song muốn vươn tới một cái gì cho cuộc sống đời mình khác với lẽ thường là dễ bị người đời thẳng thừng lên án, xía xói, nguyên rủa, xua đuổi!

Lão Khuyết có vợ, có con mà cũng gân như phải lâm vào một phần cảnh tình eo ói ấy! Thừa vẫn hóa ra thiếu, thiếu hụt nghiêm trọng!

Riêng lão, lão có thể phá được cái "xiềng xích" trói buộc kìm hãm đời mình! Nhưng với họ, họ không thể phá được nên lão đành phải chịu! Lão "mò" tới đâu người ta nháy mắt, bĩu môi, theo dõi, bình phẩm... Ôi! Cái đám đàn bà dẻo mép, bép xép lắm chuyện kia! Tại sao các người tẻ bạc với lão đến thế? Chỉ vì lão thiếu tình cảm... lão thiếu tình yêu mà! Nhưng tình cảm và tình yêu đối với lão bây giờ nó lạc lõng, muộn mản, xa lạ... Nhìn lão Khuyết buồn như người mất của? Không, lão không mất gì cả! Lão chỉ thiếu một thứ, mà thứ ấy người khác "cho" lão mới có được.

Thực tình thì người khác cũng không tiếc lão, song lại vướng phải một người khác nữa ngáng chỗ! Người ngáng chỗ ấy ra sức dèm pha, rày la, công kích, chửi bới, cuồng quấy, đe dọa... làm cho nhà cửa, thôn xóm không yên tĩnh! Thành ra người muốn cho sao cho được, đành "an phận"... cuối cùng tự ôm thân về cõi chết!

Đến đây ta đã hiểu sâu sắc ông Khướn chưa già mà đã có cái tên "lão Khướn" - lão say - lão chán đời ấy mà! Nói thế thôi, chứ ở xóm Đếch, làng Chanh này ít ai chịu khó làm ăn, tẩn tảo tối ngày, thức khuya dậy sớm với công việc gia đình, vườn ruộng, chăn nuôi lợn, gà, có hiệu quả kinh tế cao như lão Khướn.

Vì hằng say lao động nên hàng ngày nhân lúc ngơi nghỉ lão mới thùng thảng đi bộ thể dục, đi chơi trên đường hoặc thăm thú bạn bè và các gia đình trong thôn xóm tìm hiểu, xem xét, học hỏi mọi người làm ăn như thế nào. Xong lão tạt vào quán tay Dậu ngậy ngát cốc rượu rồi về cuộc đất... chỉ một lúc sau rượu cũng theo mồ hôi lão bốc hơi ra ngoài trời tất!

Ôi! Lão Khướn - Một con người đáng thương song vẫn còn đáng quý! Tôi chỉ mong cho lão có một bình rượu thuốc bổ thật đầy đủ. Hằng ngày cứ trước bữa ăn trưa và tối lão rót ra một vài cốc nhỏ mà uống trong sự đắm đắm của gia đình.

ÔNG THỨC THUỐN

Khi mặt trời mới nhô lên nửa con sào và sương long lanh còn treo trên lá cây ngon cỏ thì trên cánh đồng Đầy, làng Đầy vợ chồng anh Thức đã hăm hở đập đất để trồng cây vụ đông cho thửa ruộng khoán nhà mình.

Từ trong xóm Cui có tốp đàn bà, con gái vác vồ, cuốc và gong gánh cũng đi ra làm đồng. Bất thần cô Lê phát hiện được "mục tiêu":

- Ô! Ô kìa! Vợ chồng anh Thức ra đồng sớm chưa?

Thế là cả bọn nhao nhao cùng chĩa về phía vợ chồng anh Thức.

- Anh Thức ơi, anh Thức! Cho em làm chung đất với nào?

- Anh Thức ơi, anh Thức! Anh thuốn cho em một chỗ... đất với nào?

Anh Thức biết thừa là đám con gái đang cố ý trêu đùa vợ chồng mình. Anh cố nín lặng nhưng không được, vì lũ "yêu quái" càng làm dữ:

- Anh Thức ơi, anh Thức! Anh có cho em làm chung đất với không?

- Anh Thức ơi! Anh Thức ơi! Anh có thuốn cho em một chỗ... đất với không?

Anh Thức đành ngừng lao động, lấy tay khoanh miệng và gào thật to:

- Ủ.. nhất trí thôi! Em nào muốn làm chung đất thì cứ xuống đây. Còn em nào muốn thuốn đất thì anh sẽ th...uốn... cho.

Có những tiếng đáp lại:

- Eo ôi!... Anh mà thuốn thì chị Đông ghen em chết mất!

- Anh mà thuốn thì chị Đông ghen chết mất!

Thức dắng giọng rồi lại gào thật to:

- Không sợ đâu! Không sợ đâu! Chị Đông đồng ý đấy!

Thế là đôi bên cùng cười phá lên làm náo động cả một khu cánh đồng. Chị Đông xỉ mặt càu nhàu với chồng:

- Gớm! Anh cứ rồi hơi dầy chuyện với "lũ quý" ấy mà làm gì. Chúng nó toàn quân ngựa mồm.

Thức cười âu yếm nhìn vợ:

- Ôi, có thế mà em cũng hơi bị khó chịu. Tụi nó đùa tí cho phấn chấn vui vẻ, mạnh khỏe để mà làm ăn chứ có sao đâu.

- Nhưng, em cứ thấy nó thế nào nào...

- Chẳng thế nào cả. Với thực tình mình cũng thuốn...

- Anh thì chỉ được cái vợ vào. Từ nay em cứ để cho chúng nó trên anh mặc xác.

- Hì hì hì, hì hì hì... Được thôi! Được thôi!

*

* *

Ông Thức là con trai cụ Thích ở xóm Cui. Xóm Cui ở kề bên cánh đồng Đầy và rất gần với nghĩa trang làng Đầy. Hiện tại nhà ông có năm người: hai vợ chồng bố, hai vợ chồng con và một cháu nội. Mặc dầu đã ở tuổi 56 nhưng tính ông rất vui, rất trẻ trung và dễ mến nên nhiều người trong xóm làng vẫn thường gọi ông là anh Thức.

Thức đi bộ đội hồi đánh Mỹ cứu nước đợt 30 - 5 - 1965 khi tuổi đời vừa tròn 22. Ngày ấy gia cảnh anh Thức cũng thật nan

giải. Tuy bố mẹ Thúc có sinh được ba người con, nuôi dạy ăn học cho khôn lớn và đến tuổi trưởng thành, nhưng chị gái và em gái Thúc đều đã đi lấy chồng. Vì vậy nếu Thúc đi bộ đội thì ở nhà bố mẹ biết trông cậy vào ai lúc tuổi già, ốm đau? Rồi đương nhiên mọi công việc nặng nhọc sẽ đổ dồn lên đầu bố mẹ. Trước lúc lên đường anh vẫn đắn đo lo ngại. Hiểu rõ tâm can của con, ông Thích đã gọi con đến và bảo:

- Con ơi! Lúc này cả dân tộc ta đang dốc lòng dốc sức cho mặt trận. Bác Hồ đã dạy: "Không có gì quý hơn độc lập tự do". Nước còn thì dân tộc vẫn còn, nếu nước mất dân tộc làm nô lệ. Con hãy vui vẻ lên đường và làm thật tốt nghĩa vụ một người công dân. Bố mẹ vẫn còn khỏe mạnh và sẽ lo toan được công việc gia đình khi con vắng nhà.

Gạt dòng nước mắt cảm động vô cùng nhớ thương khi lần đầu tiên trong đời phải chia tay xa rời bố mẹ, anh càng thổn thức trong lòng bao nhiêu những kỷ niệm với xóm làng, anh chị em, bạn bè, người thân... Cuối cùng anh chỉ bịn rịn hứa với bố mẹ:

- Con sẽ làm thật tốt mọi nhiệm vụ mà đơn vị phân công. Dứt khoát không để điều gì ảnh hưởng đến thanh danh của bản thân và gia đình ta.

Ngày đầu tiên vào quân ngũ Thúc được điều về một đơn vị cao xạ pháo phòng không 57 ly ngày đêm căng thẳng chiến đấu bảo vệ đất Cảng Hải Phòng. Là một thanh niên tuổi cùng trà với anh em đồng đội, được ăn học đã qua lớp bảy phổ thông rồi về sản xuất tại địa phương chỉ quen với cái cày, cái cuốc, đào, cắt, vác đất trên các công trình thủy lợi... chuyển sang cầm súng chiến đấu với "giặc trời Mỹ" đâu phải chuyện dễ. Bao nhiêu trận đánh ác liệt một mất một còn ở các trận địa Cửa Cấm, Phà Kiển,

Quán Toan; rồi Minh Kha, Kiến An, sân bay Cát Bi.v.v.. đã thực sự tôi luyện cho anh trở thành một con người thép. Năm 1966 - 1967 đế quốc Mỹ đã đưa chiến tranh phá hoại vào Hải Phòng - Đường 5 với chiến dịch "Sấm Rền", "Biển Lửa" hòng chặn đứng mọi nguồn chi viện từ nước ngoài vào miền Bắc nước ta. Đó là một thử thách lớn lao mà quân và dân ta phải gánh chịu! Hải Phòng - Đường 5 và các tỉnh lân cận không một ngày nào ngừng dứt tiếng bom quân giặc Mỹ. Hải Phòng - Đường 5 suốt ngày đêm sập sập chuyển động, rền rã tiếng xe tăng, xe bọc thép, xe tải v.v... của các đơn vị cao xạ, tên lửa.v.v... hành quân cơ động và chiếm lĩnh trận địa để tiêu diệt địch. Là một pháo thủ giỏi, có sức khỏe tốt và có tinh thần chiến đấu rất ngoan cường dũng cảm, đầu năm 1968 Thúc được đơn vị cử đi B. Trên chặng đường hành quân từ Bắc vào Nam anh và đồng đội đã phải trải qua vô vàn gian nan khổ ải. Cuối cùng thì Thúc đã đến được chiến trường Quảng Trị, Thừa Thiên. Những mảnh đất ghi đậm chiến công của đơn vị anh ở Đông Hà, Cam Lộ, Gio Linh (Quảng Trị), Phong Điền, Quảng Điền (Thừa Thiên) thì không bao giờ có thể phai nhạt.

Năm 1970 - 1971 Thúc lại được bổ sung vào quân đội chi viện cho chiến trường Quảng Ngãi. Anh vẫn dũng mãnh cầm súng giết giặc trên các mảnh đất Sơn Hà, Minh Long, Từ Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, Bình Sơn, Sơn Tịnh... đầy đau thương và khói lửa do quân thù tàn ác gây nên. Tháng 2 - 1971 trong một trận giao chiến quyết liệt giữa ta và địch tại Nghĩa Hành (Quảng Ngãi) Thúc bị thương vào chân, phải đưa về tuyến sau và chuyển ra Bắc điều trị. Đầu năm 1973, anh được phục viên trở lại quê nhà.

Thúc trở lại quê nhà khi đất nước chưa hoàn thành thống nhất. Trai, gái vẫn ngày đêm nô nức tòng quân lớp lớp lên đường.

Bố mẹ anh đều đã đến tuổi già cả; khặt khừ nay ốm mai đau. Nhà anh vẫn chỉ lụp xụp ba gian tre lá vách đất. Bản thân anh vết thương và bệnh tật còn đang đè nặng trong người. Chuyện vợ con đối với anh cũng cần đòi hỏi vì tuổi đời Thúc đã ba mươi... Chưa có cách nào khác, anh lại bám riết vào mảnh đất nơi mà anh đã sinh ra. Đó là: trần lực lao động miệt mài với hợp tác xã nông nghiệp để giành giật lấy từng cân thóc, lạng gạo...

Phục viên được gần một năm Thúc lấy vợ, Vợ anh là cô Thu 26 tuổi người cùng làng. Hai vợ chồng sống với nhau hết mực yêu thương và chịu khó làm ăn cho nên đời sống gia đình có phần dễ chịu hơn. Nhưng chỉ được vài ba năm bố mẹ anh lần lượt qua đời. Vợ sinh con nhỏ. Thành thử gánh nặng lại chồng lên gánh nặng. Tuy phải vất vả vất lộn, thiếu thốn mọi mặt song Thúc vẫn luôn thấy mình còn được hưởng hạnh phúc hơn rất nhiều đồng đội đã ngã xuống nơi chiến trận. Điều hạnh phúc nhất cho hai vợ chồng anh là khi cháu trai vừa tròn ba tuổi thì vợ anh lại sinh thêm một bé gái. Cứ tưởng cuộc đời yên ả vui sao. Song rồi nỗi bất hạnh đã đến với anh.

Năm 1986 chị Thu bị viêm gan nặng. Anh đã xoay xở, chạy vạy khắp mọi nơi để tìm thầy, tìm thuốc về chữa bệnh cho vợ nhưng tất cả đều vô hiệu. Suốt hơn ba năm ròng kinh tế gia đình anh lâm vào cảnh túng quẫn kiệt quệ. Biết là mình không qua khỏi chị Thu khóc nức nở, chỉ dặn lại chồng một câu:

- Anh Thúc ơi! Tiếc rằng vợ chồng mình ăn ở với nhau không được dài lâu. Nhưng tình cảm của anh em đã ghi sâu vào trái tim, khối óc. Sau khi em qua đời, anh hãy thay em nuôi dạy con khôn lớn, cho chúng được ăn học để biết sống làm người. Còn về phần anh: vì tuổi anh vẫn còn trẻ. Anh sẽ phải lấy vợ. Em chỉ mong anh lấy được người hòa hợp, biết cư xử, biết thương yêu chồng con và biết làm chủ gia đình.

Sau khi chị Thu qua đời anh Thúc hoàn toàn trở nên trống trải. Nhìn hai đứa con thơ dại: một đứa trai mười ba và gái mới mười tuổi nước mắt anh cứ túa ra không thể nào ngăn nổi. Nhưng rồi anh đã phải trấn tĩnh lại. Việc đầu tiên anh lo sắp xếp ổn định mọi công việc gia đình. Lo trang trải các khoản công nợ nhỏ trong một thời gian nhất định có thể trả được. Khoản nào to tát nhất khứa lên kế hoạch đến hạn trả nợ sau. Đặc biệt đứa con trai học lớp 7 và đứa con gái học lớp 5 không thể vì chuyện mất mẹ mà để chúng phải bỏ học. Anh xoay tít trần lưng vào các thửa đất vườn, đất ruộng nhà mình. Lo nới rộng, đắp bờ, khơi sâu cho ao thả cá. Lợn trong chuồng chỉ nuôi một đôi và kế tiếp một đôi, tận dụng mọi nguồn thức ăn, đảm bảo có lãi và lấy phân tăng gia sản xuất. Anh thuê đất, đắp thêm đất ruộng, vườn của đội và các nhà có nghề dệt vải giăng thêm diện tích cà chua, con rau giống, đu đủ, bí xanh, ổi, táo.v.v... và chiết trồng nhiều cành, cây nhân có chất lượng hiệu quả.

Một hôm nhà anh Thúc có anh Dương và anh Ngọ là bạn đồng ngũ đến chơi. Nhìn cơ ngơi thấy anh Thúc có những thay đổi đặc biệt trong cách làm ăn, anh Dương, anh Ngọ hết lời ca ngợi.

- Ôi! Bọn tôi chịu ông đấy. Một mình làm nuôi mình và nuôi hai con ăn học. Ruộng đất mênh mông cứ như địa chủ, chỗ nào thu hoạch cũng chỉ thấy tiền. Sao ông chưa chịu lấy vợ?

Anh Thúc cười khà khà.

- Vợ thì ai chả thích. Cũng khối người đã mối manh rồi đấy nhưng hoàn cảnh mình... căng lắm. Công nợ vẫn còn và các cháu đang đi học.

Anh Dương pha trò:

- Ông tổ bỏ mẹ. Có vợ thì mới có chỗ mà ôm. Vội lại nó còn đỡ mình lao động. Ông xem tay Sinh ở xóm Háy cùng đồng

ngũ với tội mình vợ chết 10 năm thì chín năm nó đã ôm một em to đùng, sướng tê. Thôi lấy vợ đi!

Thức cười khực, khực:

- Cảm ơn các bạn đã quan tâm. Song chuyện ấy cứ từ từ...

Thức dẫn hai anh bạn ra thăm cánh đồng Đầy và nghĩa trang làng Đầy. Anh Ngọ bàn vào:

- Ông Thức này! Nhà ông ở cạnh cánh đồng và gần nghĩa trang làng to khự thế này, sao không tính chuyện nuôi mấy con bò tận dụng lao động các cháu những lúc không đi học?

Thức hơi dăm chiêu rồi bặc bạch:

- Đã có lúc mình tính rồi đấy. Có thể chỉ nuôi một hoặc hai con thôi. Rồi gây dần ra. Chậm mà chắc còn hơn. Vấn đề hiện nay là thiếu vốn.

Anh Dương hỏi luôn:

- Ông cần bao nhiêu?

- Vài ba bốn triệu.

Anh Dương nhìn anh Ngọ. Hai người hiểu ý nhau và gần như cùng nói:

- Bọn mình có thể giúp ông.

Thức tỏ vẻ ngần ngại:

- Rất cảm ơn! Nhưng các ông còn phải gia đình...

- Ôi! Cứ vô tư đi. Bao giờ có trả cũng được.

Do bạn bè hỗ trợ. Ngót một tháng sau anh Thức nhờ người thân có kinh nghiệm tậu được một con bò cái giống giá bốn triệu đồng. Mang bò về lúc đầu anh thấy cũng khá chậ vật, phức tạp. Đêm, nếu để bò ngoài trời thì không yên dạ, thành thử phải tính chuyện làm chuồng. Hằng ngày những lúc thảnh

Thắng, con Lợi đến lớp hoặc mãi học bài, làm bài anh dắt con bò ra ngoài nghĩa trang rồi nối vào đầu ngoài cái thùng buộc mũ con bò bằng một sợi thừng ni lông thật dài, đầu kia cột chặt vào một cái cọc đóng chắc xuống đất ở nghĩa trang. Con bò cứ xoay quanh ở cái vòng tròn bán kính sợi dây mà ăn cho no cỏ. Tạm ổn con bò anh lại quay về chăm nom con lợn, dọn chuồng lợn, thu phân. Thức ăn thừa anh ném xuống ao. Anh thật xát xao trên vườn, dưới ruộng. Nước chè anh uống, lại ra còn bò... Thế là Thức đã tự tạo cho mình một "dây chuyền" sản xuất khá ổn định. Nói là ổn định cho vui chứ thực ra "dây chuyền" ấy luôn luôn bị xáo trộn bởi vì anh còn kiêm thêm cái "nghề" thuốn đất để đặt mộ hay ngả cây, bỏ củi...

Chuyện như thế này:

Một hôm Thức đang chăn bò ở nghĩa trang làng Đầy bồng có hai người đàn ông đến gặp:

- Xin chào ông! Cho chúng tôi được hỏi ở làng mình có ai biết thuốn đất đặt mộ giỏi không ạ?

- Vâng, xin chào hai ông.

Thức tự đặt câu hỏi trong đầu: "Ồi! Tại sao lại có hai "bố già" lẩm cẩm đến thế này? Thuốn đất đặt mộ thiếu quái gì người; Mà thực tế ở nghĩa trang này mình đã thuốn hộ bao nhiêu chỗ?". Anh đang khó hiểu câu hỏi thì hai người đàn ông đã phân tỏ:

- Thưa ông, chúng tôi là con cháu đảng cụ Đề ở dưới cuối làng. Lần này cần thuê người thuốn đất để sang số cho cụ và hai người em của cụ ạ.

- Thế các ông không cần thầy địa lý sao?

- Thưa ông. Đối với chúng tôi chỗ đất được cứ theo hướng mắt mình nhìn, ở dưới không vương mắc cái gì là tốt.

Thức, suy nghĩ một lát rồi vui vẻ trả lời:

- Được rồi! Để tôi giúp các ông.

Không ngờ sau cái lần thuôn đất để đặt ba ngôi mộ hôm ấy Thức được gia chủ tự nguyện trả công 30.000 đồng và còn hậu tạ chè thuốc rất tử tế. Cũng từ đấy dân làng. Đẩy đến tìm anh thuôn đất đặt mộ nhiều đợt như cơm bữa.

Do liên tục rèn luyện tay nghề và không ngừng đúc rút kinh nghiệm anh Thức đã thực sự trở thành một "nghệ nhân" thuôn đất đặt mộ siêu hạng. Bất kỳ một mẫu gạch, một mẫu gỗ, một tấm thiên, một tróc quan tài còn sót lại; mộ nguyên chưa cải hay chiếc tiểu sành đựng hài cốt v.v... Cứ chọc kim thuôn xuống đất xiên, dọc với các độ nông, sâu khác nhau là anh phán đoán được ngay để quyết định đặt mộ hay chuyển chỗ. Thế là tiếng tăm "Ông Thức thuôn", "Anh Thức thuôn" đất đặt mộ được lan xa.

Làng Đầy là một làng có nghề dệt vải truyền thống đang làm ăn khá giả. Con cháu trong làng đi đó, đi đây xem ra cũng mở mắt, mở mày. Thành thử cái "mốt" phong lưu đua tranh xây mộ lớn, mộ đẹp lâu nay đã khiến cho lắm tay thêm phát đạt. Và đương nhiên anh Thức Thuôn cũng được lắm phen... thót ruột!

Chính vì có đủ công việc, bố, con tu chí cơ chỉ làm ăn và biết lo toan tính toán, chẳng bao lâu kinh tế gia đình anh Thức đã tiến lên vùn vụt. Con bò cái ngay ngày đầu phối tinh đã thành công. Mới có hơn bốn năm nó đã năm lần chữa, đẻ. Và cũng từ tiền thu hoạch cây trái, hoa màu, thóc lúa, ngô khoai trên vườn, dưới ruộng, tiền bán lợn, bán cá, bán bò con đi... anh Thức đã trang trải được hết công nợ và dựng được bốn gian nhà mái bằng khá khang trang rộng rãi. Mọi tiện nghi sinh hoạt trong gia đình anh rất đầy đủ so với những người khá giả trong xóm, làng.

- Ôi! Có việc người ta thuê phải làm, làm thành quen mà.

- À, anh Thức này! Sau khi sang cát cho nhà em, em sẽ giới thiệu cho anh một cô, liệu có được không?

- Ở đâu?

- Cũng gần thôi!

- Còn xem đã...

Chẳng hiểu sao sau cái lần chị Đông sang cát, xây một cho chồng xong thì tự nhiên tình cảm của chị đối với anh Thức cứ ngày thêm sâu nặng. Anh Thức trong tâm can luôn bồi hồi bồi hồi. Mỗi khi hai người đi làm về nhớ gặp nhau như có điều gì e thẹn. Họ hàng, anh chị em, bạn bè, hàng xóm nhiều khi cũng nửa đùa, nửa thật trêu anh Thức:

- Anh Thức ơi! Anh lấy chị Đông đi, còn để làm chi cho nó buồn nó tẻ?

Anh Thức chỉ cười khực, khực:

- Ôi! Tôi sợ chị Đông lắm, Chị ấy chẳng lấy tôi đâu.

- Hì hì hì... anh quá nhún mình đấy! Tại anh thôi! Chứ chị Đông đã nhất trí 100% rồi.

- Ừ, thì nhờ mọi người cùng giúp đỡ.

Đối với chị Đông họ cũng đùa tương tự:

- Chị Đông ơi! Chị có đồng ý lấy anh Thức không?

Chị Đông cười hì hì:

- Cái đó phải hỏi anh Thức chứ. Riêng mình quyết định sao nể.

- Nhưng, chúng em đã thấy anh Thức đồng ý rồi cơ mà.

- Đồng ý... nhưng mà còn chị.

Riêng Thắng, Lợi con anh Thúc và Diệp con chị Đông đều cho rằng: nếu "bố", "mẹ" đến được với nhau thì vô cùng hết ý!

Có lẽ đã chín muồi. Một hôm chị Đông bảo Diệp - con gái đến nhờ anh Thúc một việc:

Diệp tươi cười xởi lởi:

- Cháu chào bác Thúc. Thưa bác, mẹ cháu ủy quyền cho cháu mời bác sang ngã giúp bà cây sung để trồng vào đấy một cây nhãn có hiệu quả kinh tế cao hơn. Bác có giúp được không ạ?

Anh Thúc đã hiểu ngay là con gái chị Đông có ý vun mẹ vào cho mình nên trả lời:

- Bác chả giúp...

Diệp nhăm nhẩn:

- Ôi! Sao bác khó tính thế? Mẹ cháu giận đấy!

- Ừ, thôi về đi. Mai bác giúp.

Sáng hôm sau anh Thúc mang xà beng, búa chim và cửa sang làm giúp chị Đông.

Bữa sáng chị dọn mâm cho anh một đĩa bánh cuốn và một đĩa chả to ụ. Chị tươi cười vồn vã:

- Anh cứ ăn thật no đi. Đùng khách khí đấy nhé!

Thúc nhìn mâm thức ăn rồi vui vẻ:

- Nhưng bữa sáng mà tươm thế kia thì em lỗ... hết à?

- Lỗ hay lãi cứ mặc em lo, có bắt anh gánh đầu mà sợ.

- Ừ, thế thì được.

Vừa tròn ba ngày Thúc ngã trọn vẹn cho chị Đông một cây sung to sụ. Hoàn chỉnh mọi khâu từ cửa cành, đào rễ, chặt rễ và cắt gỗ ra từng đoạn. Khúc xẻ được ván anh ấy xuống ao ngâm.

Những đoạn gỗ còn lại anh bỏ thành củi và dặn chị Đông phải phơi thật khô rồi mới xếp đống. Thức cuốc đất thật sâu cho khu vực gốc cây, san phẳng... cùng hứa hẹn sẽ trồng tặng chị một cành nhãn quý.

Bữa tối sau ba ngày ngả sung chị Đông nói nhỏ với Thắng - con trai anh Thức: "Đừng thổi cơm bố ở nhà".

Vì buổi sáng chị đã tranh thủ đi chợ mua sắm hơn bơ gạo nếp, ngọt cân thịt lợn, mấy lạng giò chả cùng nải quả, hương hoa trâu rươi. Chị bảo anh Thức:

- Hôm nay nhân ngày tuần, có chút lễ vật em thấp cho nhà em mấy nén nhang. Cũng là vừa hoàn thành công việc, mời anh ở lại ăn bữa cơm tối với mẹ con em..

Cô Diệp hăng hái, thoăn thoắt nhanh chân nhanh tay làm bếp giúp mẹ. Nhưng sắp đến bữa thì cô "ý tứ" tìm cách xin phép mẹ ra về. Chị Đông cản nhàn:

- Ôi! Mày mà về... để mỗi mình tao với bác Thức ăn cơm sao?

Diệp đáp lại:

- Con mời bác với mẹ cứ ăn cơm vui vẻ. Tối nay nhà con có việc, con phải về sớm kẻo anh ấy trách.

Chị Đông tùm tùm chửi yêu con gái:

- Cha bố nhà chị. Không ở được thì cầm lấy đĩa xôi, ít thịt mang về mà ăn với chồng mày này.

Sau bữa cơm tối, anh Thức có phần e ngại. Anh bảo chị Đông:

- Thôi có lẽ anh về... Đông nhé?

Chị Đông giẫy nẩy:

- Ôi! Anh đòi về á? Không được đâu, không được đâu!
Hôm nay em quyết giữ anh ở lại...

- Ở lại... người ta cười cho chết!

- Chết thì chết! Chết ngay em cũng không sợ!

- Hăng quá nhỉ?

- Sao lại không hăng. Đêm nay anh sẽ là của em...

- Thật thế à?

- Thật, rất thật!

Và, chẳng để lỡ cơ hội chị Đông liền kéo luôn anh Thúc ngồi sát lại bên giường của mình. Bất thành linh anh Thúc cũng quào tay ôm chầm bế thốc lấy chị Đông hăm hở, sôi nổi như cái thời trai trẻ...

Anh Thúc' hỏn hén:

- Ôi! Đông, Đông... đêm nay em sẽ là của anh...

Chị Đông chỉ còn biết ứ hự và nói ríu rũi:

- Ôi, ôi! Anh Thúc, ô anh Thúc! Ô kìa! Ông Thúc thuốn...
à anh Thúc... em... sợ...ợ... sợ... ợ...

Trăng mờng một đã lặn sau dãy núi Yên Bình xa xa, nhưng cái sáng bàng bạc của bầu trời vẫn trong thanh vời vợi...

DỊU BỐT NỖI ĐAU

Ngày trước tôi có một người bác họ ở gần nhà chuyên môn làm thuốc Đông y. Hồi tôi mới tám, chín tuổi mỗi lần cũng em sang chơi bao giờ bác cũng cho hai anh em mỗi đứa một thanh quế mỏng, một đoạn cam thảo hay một quả táo tàu.

Thế rồi một vài chục năm trời loáng qua đi. Anh em tôi cứ vù vù lớn lên và các em nhỏ vẫn tiếp tục sinh ra. Chúng tôi mãi mê lao vào đi học, chân trâu cắt cỏ, tần tảo lam lũ lao động với cha mẹ, với hợp tác xã nông nghiệp rồi đi bộ đội, ra công tác trong các cơ quan hoặc làm công nhân trong nhà máy, công nông trường.v.v... Thi thoảng có dịp tôi lại được ngồi tâm sự với bác tôi:

- Thưa bác, thuốc men của bác lâu nay vẫn đông khách chứ ạ!

Bác tôi khận khừ:

- Vẫn thế cháu ạ, nhưng lắm bệnh bây giờ xem ra khó chữa quá!

Tôi vui vẻ đồng tình:

- Khoa học càng ngày càng tiên tiến, nhiều căn bệnh mới đã được xác định và có tên bác ạ.

- Ồ, cháu nói rất phải!

Tôi hỏi thêm:

- Hiện nay bác đã có tuổi rồi, sau này nghề thuốc bác định truyền lại cho ai?

Im lặng một hồi lâu bác tôi phân tỏ: